

NGAY NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 53

Bên tay

CHỦ NHẬT 4 AVRIL 1937

C 563

Lepke

- 1° Tin các báo Âu-Châu : Đức muốn Pháp nhường Đông-dương cho mình.
- 2° Tin các báo Nam Bắc : Việc do thám của một viên đại úy Nhật vừa rồi tỏ rằng nước Nhật dòm dò Đông-dương



Cô Mị-nương Đông-dương hiện đang được Sơn-tinh Thùy-tinh ăn cắp đèn cầu hôn. Chưa rõ cụ Hùng Vương nghĩ sao.

176
ART
9

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-Huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-ngiht bỗ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận !!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phôi hàng tháng để lấy đương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị nhất cần thận... Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bai thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mới mét... đúng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Di tinh — Khi tưởng đến đưc vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, có khi

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

Tinh khí bất sa nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhảm tinh, Liệt dương, đờ lâu năm ẩm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lâu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thân khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 15 một hộp.

Bắt đầu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mất cân bằng. Kinh đã không đều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mờ xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chữa ngưng có 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

15/50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1200 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG MAI

Không dùng thuốc Tuyệt-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tãi, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo Trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 06/50 — Rất mau khỏi các bệnh lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buổi tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 15/50 — Lỡ loét quai đầu, mọc mào gà, hoa khô, phát hạch lên sùi, đau lưng, đau tủy, nặng tới bực não cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt-trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiêu tiền trong đực bất thường, có gãy, có cặn, ướt quai đầu, nhỏ nhỏi ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tốc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di ẹn bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiền khi trong khí đực, có vẩn, có cặn. ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nội đôn. Kém ăn, ít ngủ, đau môi thần thể... kíp dùng « Đoàn can khí hư ẩm » số 37 giá 1p.00 và « Táo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lạ

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tịch

Bệnh này làm cho chậm đẻ, sinh nữ, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy có. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, tắm bồn, lối nước mà vội ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầu hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại lặn, đau lưng, tức ngực, chán tay buồn mõi, da vàng hoặc sạm, đi đứng thờ ờ âm ỉm, vì mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — dùng thuốc phòng tịch số 13 giá 0p.50. Mọi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là càng.

Bệnh tê rất nguy hiểm (thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư dục và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh tê thấp mười người lưu máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: *đình hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn...* thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nội trị đã đi là gia truyền, là thánh dược Ồi! đã biết bị bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng dục bệnh tê, các bệnh san hậu.

LÀU NAM KHÔNG ĐỀ

Hàn, lãnh, nhiệt tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị hàng những được hầu hết các báo tây nam ca tung; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (*Académie des Sciences de Paris*) khen tặng nra; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tử lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nừa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rữa nơi của mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng đâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gãi lữa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì không kết được con, nên sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi

Dùng thuốc « Thiên-địa-hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đậu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa tiên... Rồi theo cách « Cửu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thứ là: rượy, gạo, mật, mĩ lệ dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mọi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN ».

Thuốc này chuyên chữa các bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mỡ chẳng có hen, bở máu, máu màu nâu.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thứ là một thứ thuốc giông con chửa từng có.

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON — HANOI

BÀI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đạo-Quý, N°5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Yên-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marche; Tháibinh Minh-Bực, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,
28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ca-Huê; Văn-Hóa, 29, Paul
fert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khai-dinh; Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinols; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiệu,
Delat; Nam-Nam được-phòng: Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cộng; Falfoo: Châu-Liêu, 225 Pont Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hùng, route Coloniale; Saigon: Đường-Thi-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoang 15 Amiral Courbet; Dakso: Đức-Thành 148 Albert ler Cholom; Bach-loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudsumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek:
Chung Kỵ, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả



BÙN LẦY NƯỚC ĐONG

TIẾNG TRỞNG NGŨ LIÊN

NGÀY XUA, những đêm tối tăm, dân Việt - Nam sống trong sự hãi hùng. Họ không thể biết trước rằng cho đến rạng đông, bọn giặc cỏ có tới bóc lột, đánh đập họ hay không.

Thủa ấy, nước ta là một nước văn nhược. Các ông quan đáng lẽ phải ngày là một nhà cai trị, đêm là một nhà võ tướng, các ông quan chỉ là những thư sinh đã có tuổi, ngồi ôm võ ruyơ mà ngâm thơ, hay nhìn hạc mà đánh đàn. Thịnh thái có những đấng minh quân ra đời, cương quyết, quả cảm, thì trong nước được an cư lạc nghiệp một thời. Nhưng không bao giờ được lâu dài. Cho nên, sau đời thịnh trị dưới oai quyền đức Gia-long, giặc giã đã bắt đầu nổi lên ở những miền heo lánh, dân quê đã lại bắt đầu nơm nớp sống trong sự lo sợ những đêm dài.

Đến bây giờ, những đám giặc đã hết, nhưng dân quê, những đêm tối tăm, vẫn sống trong sự sợ hãi. Ai có ở nhà quê mới biết, mới cảm thấy nỗi lo sợ ấy mãnh liệt đến bực nào. Trời tối như mực, người ta bồng giạt mình trong giấc ngủ: tiếng trống ngũ liên đều đều đã rộn vào tâm hồn người ta hết mọi nỗi lo lắng, hết

mọi sự kinh hoàng. Trước mắt đã hiện ra cảnh khổ não của người bị cướp tra khảo, cảnh điều tàn của những căn nhà bị cướp đốt. Rồi họ rùng mình nghĩ thêm rằng đêm nay chưa bị cướp, nhưng đêm mai, đêm khác có lẽ đến lượt mình. Những tiếng kêu thất thanh gió đưa lại trong khoảng vắng, họ nghe như tiếng của họ sẽ kêu; đám lửa đỏ rực một góc trời xám, họ tưởng đó là lửa đuốc của bọn cướp sẽ « bật hồng » trước cửa nhà họ. Mà rồi có lẽ đến lượt họ thật. Tư tưởng ấy khiến họ khiếp đảm, không đủ sức để tìm cách đối phó lại nữa. Họ nghĩ một cách rất hợp lý rằng cướp đến được làng giêng thì không có lẽ gì bắt nó không đến được nhà họ.

Đó, những đêm ở thôn quê. Càng ở xa tỉnh bao nhiêu thì sự lo sợ phạm phùng càng tăng bấy nhiêu. Tình cảnh ấy, nguyên nhân không có gì lạ: chỉ tại công cuộc trị an không được chu đáo mà thôi.

Hiện giờ, mỗi làng đều có tuần phiên đề đêm hôm canh phòng trộm cướp. Nhưng vì họ chỉ là những trai làng cắt phiên nhau đề coi về việc trị an, vì canh phòng không phải là nghề của họ, nên phần nhiều thấy cướp đến, nên

không trốn mất cũng chỉ chống cự cầm chừng lấy lệ. Khi giới của họ không qua khỏi mấy ngọn mào, mấy cây thiết lĩnh; như vậy nếu đối với một bọn cướp có một khẩu súng thì họ chỉ còn có cách tháo lui, khoanh tay nhìn chúng hoành hành. Dẫu cướp không có súng ống, họ cũng ít khi dám đương đầu với chúng, vì những ngọn mào kia, những cây thiết lĩnh kia, họ dùng một cách vụng về: họ không có thao luyện với những khí giới ấy bao giờ.

Còn lính huyện thì họ chỉ có thể canh phòng được huyện lỵ. Thường thường, lúc họ đến nơi, thì cướp đi đã xa. Và họ không chịu trách nhiệm về việc trị an, nên dân quê không thể nương nhờ vào họ được. Đến cả ông huyện, dân quê cũng không thể can cứ vào ông mà ngủ yên được, tuy ông chịu trách nhiệm về hết thảy các việc có thể xảy ra trong địa hạt ông. Là vì trách nhiệm ấy không rõ ràng, khúc triết, và, thường bao giờ cũng thế, có nhiều trách nhiệm quá thành ra không có trách nhiệm gì.

Dân quê vì thế đành chịu sống trong sự lo sợ quanh năm. Có nhiều khi bị cướp, họ cũng không dám khai báo nữa, vì họ sợ tiền

đã mất, lại còn chịu những sự thiệt thòi phiền phức khác. Muốn khỏi bị dò hỏi luôn luôn, bị mất cướp họ thường khai là bị trộm, đành cần rằng chịu cho quán gian ngon lành chia tay nhau những cửa đã lấy được.

Kết quả của tình thế ấy, ai cũng rõ: nơi thôn quê, có tiền là phải đem giấu, đem chôn. Hết có máu mặt, là đêm đêm không dám công nhiên ngủ trong nhà, phải lăn ra chuồng trâu chuồng bò để ngủ có động, là thảo thân cho dễ. Càng vì một nhẽ ấy, họ không dám ăn mặc, tiêu pha, họ không dám đem tiền ra kinh doanh, buôn bán. Sự kinh tế trong nước ngừng trệ, một phần là vì cái nguyên nhân ấy.

Tình cảnh kia không thể để lưu liên mãi được. Sự canh phòng ở thôn quê cần phải tổ chức một cách phân minh hơn. Cần phải lập nên một bộ phận coi riêng về các việc trị an, giúp việc cho các viên chức cai trị và các tòa Nam án. Bộ phận ấy, có nhiệm vụ rõ ràng, có trách nhiệm hẳn hoi, sẽ phải hết sức tìm phương pháp ngăn ngừa những sự cướp bóc nơi thôn dã. Dân cư sẽ được an cư lạc nghiệp: một điều rất cần cho sự tiến-hóa sau này lấy tre xanh.

Hoàng-Đạo

HỘI-CHỢ' HUẾ 1937

Trước ba, nay còn có một

NHỚ LẠI khi Phong-hóa còn làm bạn với độc giả, tòa soạn gửi những ba đặc phái viên vào hội chợ Huế: Tú-ly, Lê-ta và Ngô-không.

Bây giờ, cũng hội chợ Huế, Ngay Nay chỉ gửi có một, nghĩa là một phần ba ngày trước.

Thành ra, cái sự vui của hội chợ Huế, cái ngộ nghĩnh của hội chợ Huế, tự nhiên cũng thấy giảm mất hai phần ba.

Chẳng qua cũng là tiền định cả.

Giá năm nào cũng có lễ Nam giao

Thấy hội chợ Huế không được tấp nập lắm, Văn-Bình vội đi phỏng vấn mấy nhà đương chức.



Ai cũng trả lời gọn một câu: « Không có lễ Nam-giao ».

Thì ra, năm trước, thiên hạ kéo nhau đến Huế đông vì có lễ Nam-giao. Năm nay, không có lễ Nam-giao nên thiếu mất những nhà kháo cổ, những ông tây, bà đầm thích nhìn quần áo lạ, xem cái lay của annam, và nhất là các ông annam thích khi ở Huế ra được nói với bà con: « Tôi vừa đi dự lễ Nam giao về ».

Thiếu từng ấy người đủ vắng hội chợ Huế. Văn-Bình muốn yêu cầu với bộ Xã dân kinh tế để khi nào có hội chợ Huế thì chương trình nên có lễ Nam giao.

Như thế tự nhiên, bộ Lễ nghĩ năm nào cũng có việc mà kinh tế lại dồi dào, vì hội chợ Huế có đông thì thành phố Huế mới tấp nập, xe cao xu mới được dịp bắt chẹt thêm và các cô lái thuyền sông Hương mới đắt hàng.

Thực là một phương pháp kinh tế giản dị và thần hiệu vô cùng. Mong cụ thượng Xã dân kinh tế vi dân, vì kinh tế, sẽ thực hành lời thỉnh cầu này.

Theo lệ thường, ngày khánh thành hội chợ là một ngày mưa

Mưa đã thành một cái lệ định không di dịch của ngày khánh thành hội chợ Huế.

Năm 1936, ngày mở chợ mưa tầm tã. Năm 1937, trước lúc mở chợ, trời tạnh ráo sáng sủa; nhưng đúng chín giờ, hạt mưa bắt đầu rơi xuống, trước cơn thua, sau mau dần, khiến cho mấy trăm người đứng chờ ngoài cửa ướt như chuột lột.

Họ bảo nhau: « Thần hội chợ thiêng thật. Cứ khi nào khai trương là mưa một trận dề rủa cửa ! »

Nhưng giá thần đứng thiêng thì hay hơn.

Hết thần Hội - chợ đến mấy thần quyền ra oai

Mấy trăm người đội trời mưa đứng đợi mở cửa đã được mục kích một tấn bi-hải kịch xảy ra trước trại lính khố xanh, xé cửa hội chợ.

Một cậu học sinh nhỏ để làm chiếc xe đạp ở vỉa hè. Một thầy quyền khố xanh đeo dây huy chương chạy lại đuổi cậu đi và tặng cậu hai cái bóp tai đích đáng ý chừng muốn cho công chúng biết: « Ta đây làm việc quan, chức lính khố xanh, được ăn t rưởng nhiều huy chương thế này mà bay đám lão, trông thấy ta không rút ngay ! »

Cậu học sinh lại không nghĩ thế và rui cho cậu, cậu lại thực thà nói thẳng: « Anh đừng ý thế bắt nạt ».

Một bọn năm thầy quyền khác nghe thấy, cho là hỗn với bọn đồng liêu, liền xô lại bắt cậu bé vào trong trại, vira đi vừa đánh, không tiếc tay.

Thực là một việc nghĩa hiệp, đáng khen, một lòng hợp quần đáng sợ.



Hội chợ Huế làm tiền

Năm nay hội chợ Huế có một cái đặc biệt hơn năm ngoài: làm tiền bằng đủ cách.

Đến nơi, có giấy của nhà báo, mà họ cũng không tha. Sáng năm xu, chiều một « giắc », không có đưng hồng vào, dù ông là « đặc phái viên » hay « loăng phai viên » của một tờ báo.

Có lẽ, năm tới này, hội chợ Huế sẽ lấy tiền cả người có đồ bày hội chợ, con nít và các ông trong ban trị sự hội chợ nữa.

Hội chợ Huế không có gì lạ

Hàng bày thừa thớt, ít thứ lạ. Phần nhiều là các cửa hiệu ngoài Bắc mang vào cả.

Đặc sắc hơn hết vẫn là gian bày ô tô.

Chúng tôi có ý đứng đợi xem có thấy ông Phạm-huy-Phương tới chọn xe không. Nhưng càng đợi càng không thấy. Ý chừng ông thích đi xe cao xu, thông thả hơn.

Tại nhà khiêu vũ

Theo kiểu hội chợ Hanoi, hội chợ Huế cũng có một nhà hội hè (palais des fêtes) do ông Lê thành Cảnh chủ trương.

Ngoài cửa, có treo một tấm biển « quán cà ngoài phố » (tenue de ville).

Nhiều ông cho là quần áo ngoài phố thì mặc gì vào cũng được, nên tôi thấy nhiều ông đội mũ da sứ sứ, mặc áo đi mưa, chân lê dép, lênh nhênh ngồi trong nhà khiêu vũ.

Có ông ngồi ngất ngêu trên ghế « bar », bê-rê dề lệch, trông có vẻ oai phong lắm. Đến nơi nhiều người Pháp và người Nam kh

chịu, phải đứng dậy đi ra.

Mong rằng ông bê-rê nào đó nên học thêm phục xã giao rồi, hãy đến nhà khiêu vũ, trong một buổi dạ hội.

Hội chợ Huế ban đêm

Dự bị làm tiền một cách quá đáng, chúng tôi cũng bắt buộc phải nhận rằng hội chợ Huế ban đêm có vẻ đẹp mỹ miều, khá ái như một cô thiếu nữ kiều diễm



trong bộ áo Lemur.

Những bề nước, những cột giá, khi bật điện lên, tỏa ra những ánh sáng dịu dàng, đẹp mắt vô cùng.

Nhưng đẹp mắt hơn hết có lẽ vẫn là những bà, những cô đã làm tăng thêm vẻ mỹ miều của hội chợ bằng cái nhan sắc óng ả, hay bằng những bộ áo màu rực rỡ, vui tươi.

Từng ấy thứ đủ làm cho ta quên hết nỗi bất bình, và không thể không đến hội chợ Huế được.

Văn-Bình

(Đặc phái viên của N. A.)

Các ngài ăn cơm Tây nên đến CAFÉ JOSEPH

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

ĐI TÌM BỮU BỒI

Tiền ông Vũ-dinh-Long từ lúc gửi bức thư báo đảm cho Ngày Nay, phương phi thế mà cũng phải sụt đi mất vài ki-lô. Là vì cái bữa bồi ấy, tiền ông thấy biết làm. Ai không tưởng trước cái trường hợp ấy, tiền ông sẽ trở lại pháp luật sự (và pháp-thuat sự) phóng đến báo Ngày Nay một bữa bồi báo đảm thứ hai. Song thật ra thì đời mà không thấy gì : chắc là bầu hồ lô luật của tiền ông đã cạn.

Nhưng rồi sao? Chẳng nhẽ có thể thôi. Hay là tiền ông định mời Ngày Nay ra bồi đầu ki-ôm... quang? Có lẽ. Tiền ông có lẽ đương luyện ki-ôm... thiết, để phi sang đánh ngã Ngày Nay. Nếu vậy, Ngày Nay chỉ đem tờ P. T. B. N. S. làm mồi để là « ki-ôm quang » của tiền ông mà ngày : tiền ông không thể nào nuốt trôi được cái « P. T. B. N. S. là một cuốn sách » mà tiền ông đã cho đăng trong P. T. số một.

Ấy cũng vì sợ mất mặt bữa bồi, nên tiền ông sụt ki-lô. dồn thổ về đồng, thiết đàn, đốt hương, triệu linh hồn những báo đã chết : Loa, Nhật-tân, Hanoi Báo, Trương-lai... về giúp tiền ông vài tay.

Nghĩ được mưu sâu ấy, tiền ông thích chí cười nây nỡ. vì tiền ông nghĩ rằng các linh hồn tiền ông kêu đến có mồi, tiền ông đã không thuiét một đồng Báo đại, mà lại đánh trống lảng được câu truyện « phi thư, phi báo ».

Nhưng tiền ông đã lộ nguyên hình rồi, lảng đi đầu cho được.

NHÀ IN LÂM

Báo Ích-hữu của tiền ông « Phi báo phi thư » số vừa ra có một bài cải chính :

« ... Thế mà nhà nọ bài dự cuộc đồ cũng là ngày 10 Mars 1937.

Thật ra hạn ấy là 20 Mars 1937... Nhưng trong lúc bận rộn tu tit về công việc rất nhiều và rất cần kíp về buổi cuối năm, nhà in không khỏi có điều lầm lẫn, mà điều to nhất là đã lầm số 2 ra số 1 khi đề hạn nộp bài dự cuộc đồ ».

Nghệ dân tiền ông định trong một số báo sau, lại ra một bài cải chính rằng :

« Trong P. T. B. N. S. số 1 có nói P. T. B. N. S. là một quyển sách... Đó là nhà in lâm to trong lúc bận rộn tu tit về công việc. Thật ra thì P. T. B. N. S. là một tờ báo ».

Và số sau nữa, sẽ ra một bài cải chính rằng :

« Ích-hữu có đăng rằng P. T. B. N. S. là một tờ báo. Đó là nhà in lâm to trong lúc công việc bận tu tit. Thực ra, thì P. T. B. N. S. là 1 quyển sách ».

Ngoài ra, thì tiền ông Vũ-dinh-Long vẫn là tiền ông Vũ-dinh-Long.



— Suyt !... Trám lạy chư linh, nghìn lạy chư linh... Loa, Hà-nội, Nhật tân chư báo, xin các ngài về ủng hộ cho đệ tử. Đệ tử sắp bị, thu hết phép, triệt hết bữa bồi, làm cho đệ tử đến hết mưu mà kẻ quý để ki-ôm x mất.

RỒ HOÀI

Ngày Nay đường hoàng đem việc P. T. B. N. S. lừa dối mọi người ra lộ cáo cùng độc giả. Còn nhà Trương chính, thì như P. T. B. N. S. đã nói, nhà ấy có cần gì đến Ngày Nay hay đến ai mới làm đủ nhiệm vụ của họ.

Bon văn-sĩ báo Trương-lai cũng biết rõ thế, nhưng họ dụng ý báo Ngày Nay là kẻ điếm chỉ, hơn nữa, họ nói xa xôi rằng Ngày Nay ra nổi Phong-hóa mà còn sống là vì — nói ra thì rất thẹn cho Trương-lai, nhưng

phải nói — là vì Ngày Nay làm mặt tham cho chính-phủ.

Cứ cố đi, Trương-lai, cứ cố đi... xuống rãnh Lùn. Trương-lai khôn ngoan đồ cho Ngày Nay là mặt tham vì Trương-lai biết rằng một người, đã mặc tiếng làm mặt tham thì không còn ngại đầu lên nói nữa. Có khi người bị mặc tiếng oan đã lên đến đoạn đầu dài rồi, mà có người còn quả quyết nói rằng rõ ràng trông thấy người đao phủ dúi vào tay số tiền thưởng của chính phủ vừa ban cho. Và nếu không có ai nói thế, đã có Trương-lai,

một tờ báo làm vinh diệu cho làng báo annam bằng cái giọng... Trương-lai.

Trương-lai lại tự nhận là hàng người ở máy nước, và đã cho đệ phiá viên đi mò tin gió. Rõ hoải của! Đã ôm cái lý này, ỷ, thì sao không làm nghề ấy, còn lại vào trong làng báo làm quái gì.

MỘT NHÀ ĐẠO ĐỨC

ÔNG TRƯƠNG-TỬU phê bình « Lanh lừng » trong báo Thứ 3 thế, một tờ báo mới ra đời.

Nhưng lần này phê bình, ông không phải là nhà phê bình. Đó là đoán được? Ông là một nhà... đạo đức.

Ông cả quyết báo Lanh lừng là một cái mồi hoa lớn cho ban gái vì nó định phá hoại sự tiến bộ của phụ nữ Việt-nam.

Làm sao vậy? Vì ông cho rằng : Người đàn bà góa, đã là mẹ, phải lấy việc nuôi dạy con làm nghĩa vụ và hạnh phúc của đời mình.

Theo ông, lý tưởng tuyệt đối của một người đàn bà là làm một người mẹ hoàn toàn. Sự hy sinh ở đây là một điều kiện cần thiết.

Nghĩa là ông bắt người đàn bà phải bỏ mình đi để ra công nuôi con, đầu trong lòng còn muốn đi lấy chồng cũng mặc, đầu trong lòng còn mong môi theo đuổi nghĩa vụ khác cũng mặc. Nghĩa là ông Trương-Tửu là một tin đồ của nền luân lý Tống nho, cái luân lý chặt hẹp coi « người » như một phần tử nhỏ mọn, không đáng kể của « ông thầy ».

Ông không thể nghĩ rằng bốn phận làm mẹ không bắt một người đàn bà góa còn trẻ hy sinh hết cả đời xuân xanh để làm mẹ, chỉ làm mẹ. Ông không nghĩ đến chữ nhân-đạo.

Ông bảo đàn bà bao giờ cũng vì tha ; người đàn bà chỉ sung sướng bằng cái sung sướng của người khác. Nghĩa là ông cho đàn bà không phải là một người, một người hoàn toàn như đàn ông. Ông quên mất chữ công-ly và quên mất cả tâm lý.

Ông quên nhiều quá, khổ long mà thành được nhà phê-bình không thiên vị, chỉ có thể thành được một ông đồ nho.

Hoàng-Đạo

inh mỹ thuật !

KHÁNH KÝ

3 phố Tràng Thi

Trước cửa cầm Hàng Trống

Sách in lần thứ năm !

NẾU KHÔNG TỐT NHẤT, SAO CUỐN NAM NỮ BÍ MẬT CHỈ NAM

đã phải in lần thứ năm? Chà thế, nhiều cuốn sách bất trước cũng thêm hình vẽ, bài thuốc, v.v... song Quốc-dân còn lạ gì...

Sách này gồm có : Các hình vẽ đủ về sinh-thực-khi của Nam, Nữ, các vi-trùng bệnh phong tình, các hình báo-thai từ một đến chín tháng. Cách vệ-sinh cho việc Nam, Nữ phòng sự, các bài thuốc để trị chữa lấy các bệnh : Lậu, Dương-mai, Lành, Hoạt-tinh, Điều-kinh, Bạch-dái, Thuộc bổ thận, Cổ-tinh, tráng-dương, vân vân.

Lại mới thêm cách thụ thai khôn khéo để phụ chữa lấy khỏi ngay bệnh lậu. Cách vệ-sinh đống khô lúc thấy kinh, vân vân

Sách đầy hình trâm trang, giấy tốt, bìa đẹp. Giá vẫn 0\$30. Xa gửi thêm cước 0\$20, gửi Contre remboursement là 0\$55, mua sỉ, lẻ, Thư và mandat để cho nhà xuất bản :

PHẬT-TÂN, 102 Hàng Gai Hanoi

Cuốn sổ tay của anh chàng mới

ĐÈN HUẾ LẦN ĐẦU



TÔI đến Huế lần này là một. Thấy người ta nói Huế đẹp, có nhiều lăng tẩm của nhà vua, lại có nhiều cô thiếu nữ có cái nhan sắc mê hồn, nên khi được người bạn rủ đi, tôi nhận lời ngay.

Chúng tôi đến Huế hồi ba giờ đêm.

So với Hanoi thì Huế kém ánh sáng.

Tôi hơi thất vọng, nhưng anh em bảo đợi mai xem mới rõ hết sự đẹp của Huế.

Huế, một thành phố mơ màng

Nhà văn sĩ nào nói Huế là một thành phố mơ màng thật là đúng. Nhưng chỉ có cảnh mơ màng thôi, chứ các anh phu xe chả mơ màng chút nào cả.

Nhảy lên xe, anh kéo liền, lúc để xuống anh bầu mình là quan nhưng anh không quên trách mình một cuộc thành hai hay thành ba.

Được làm quan « đi xe » cũng dễ chịu, nhưng nghe chừng túi mình không để chịu lắm thì phải.

Đi xem lăng

Tôi nhất định đi một buổi trưa đi xem lăng. Tôi liền thuê xe tay

đi coi các cái lăng gần nhất.

Mặc cả một đồng tư. Anh xe kéo quanh kéo quanh một hồi, rồi để tôi trước một cái nhà lều kiêu na nà kiểu Khai-trí Tiên-dức Hà-nội, Tôi vào xem thì chả thấy gì là lăng cả.

Đến lúc về, hỏi thăm anh em mới biết là anh xe kéo mình đi xem lăng An-cự, một cái lăng mới mà chưa ai biết.

Thực ra nó chỉ là cung An-dịnh. Từ đây, tôi kịch không thuê xe đi coi lăng nữa.

Xe cao xu có nhạc

Tôi đang ngồi trên xe, bỗng nhoong-nhoong cạnh tai. Đưa mắt nhìn quanh không thấy quan nào cưỡi ngựa cả.

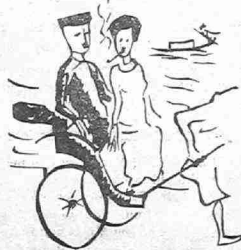
Tôi lấy làm lạ, chú ý mãi mới biết xe mình có nhạc. Thì ra muốn cho xe kéo giống xe ngựa, người ta nghĩ nên mắc thêm cái nhạc vào xe.

Đó là một sự lạ mà ở Hanoi không có.

Đi xe đôi

Một sự lạ khác nữa là giữa ban ngày đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, đi xe đôi một cách tự nhiên.

Không trách người ta bảo Huế



là một thế giới ái-tình nồng nàn, tha thiết.

Lại trở về Bắc

Vi sắp đến ngày đi học, tôi đành bỏ hội chợ Huế, bỏ lăng tẩm nhà vua, bỏ thành phố mơ màng, bỏ cả mấy anh phu xe bắt chẹt ở lại, trở về Bắc và hẹn hò một buổi mai sau.

SÀU RIÊNG

DIỄN SÁCH

Đàn muôn điệu : Tiếng chuông chiều của Liễn-kỳ-Lộc và Quỳnh-dao.

Quyển sách này là công nghiệp của hai người. Trong có sáu bài thơ bẻ con và hai cái truyện ngắn tí tẹo.

Nhưng có hề chi ? Thơ người ta hay với văn người ta hay là đủ.

Thơ hay ? Hãy gờm, để tôi đọc lại xem. Vì xin thú thực rằng tôi đã đọc vài ba lần rồi, mà vẫn chưa thấy cái ý thơ đâu cả.

Tiếng chuông chiều : trợn chu. Cô gái Cao-ly với Cô gái Chiêm-thanh với Mã-hoa-nhi : trợn chu. Chỉ phiên những cô gái ấy chẳng Cao-ly, chẳng Chiêm-thanh và chẳng Mã-hoa-nhi tí nào cả. Bảo là có Lão, có Mãn hay có Tàu cũng được. Hay chẳng là có nào hết. Nó vẫn vợ như những tiếng ca buồn

buồn thắm thắm và vô nghĩa lý như hát cái lương theo giọng càn sáo.

Nhưng có một bài đáng chú ý hơn. Không phải vì hay, nhưng vì ngộ.

« Thơ » trong bài ấy thế này : Năm xưa Pháp-Đức chèo nhau ghê,

Vi chút chào mào, tôi phải đi. Thi « ách-lê-bôn » từ già vợ, (lắc đầu) Chả chán trăm phần

nguy ... « Nóp xang dút nút » được về đây,

Me đi lán mình với khóc quay : — Trường bố mày đi về đồng đội, Ai ngờ... « đội » lấy cái chũa cay.

Đó là bài thơ thuật theo lời ông « cụ Ách ».

Chắc là tác giả chép đúng từng vần từng chữ.

Sao không mời ông ấy thuật thêm ít « bài thơ » nữa cho tập thơ thêm đây.

Còn hai truyện ngắn.

Truyện thứ nhất kể một đoạn



BANG BANG CẮT TÓC

chiến tranh của người Nhật ở Nhiệt-bá (bên Tàu).

Những tình cảnh dở hơi. Những khi phách dở hơi. Tóm lại : một tờ Tàu pha giọng anh hùng Nhật.

Truyện thứ hai không tâu, nhưng cũng quá tội. Vợ người phu đồn điền bị ông chủ tẩy lai quyền đủ. Chỉ ấy lừa anh ấy, sống trong đời sa hoa sung sướng, rồi bị ông chủ tẩy lai bỏ, rồi hối hận, rồi bắn súng lục vào đầu tự tử trên mộ chồng.

Khó lòng tìm được câu truyện nhảm tai hơn.

Tại sao, chỉ có một ít vốn chữ ngày thơ ấy người ta cũng đem in ra thành « sách » nhỉ ?

(Thành sách ? Gớm, làm gì mà ngoa ngoắt thế ? Sách nào có ra hồn sách ? cả thầy đầu được 18 tờ giấy tội nghiệp, và khuôn khổ chỉ nhìn hơn cuốn sổ thợ giặt của ngài).

Thế thì tại sao ? Tại cái cơ rất dễ hiểu là người ta muốn có tên in trên bìa và bầy ở các cửa hàng. Tại người ta nóng ruột, muốn vội vả là văn nhân ngay tức thì.

Cái tài tí hon kia quả có những mộng tưởng to lớn.

Lêta

PHÒNG TÍCH



C
H
I
M

Thuốc hay nòi tiếng
khắp Đông - Dương

GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẮM

Khi dây hơi, khi tức cơ, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòm, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường một mệt, buồn bã chán tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dày.

MỘT HAI LIỀU THẤY ĐỂ CHỊU HOẶC KHỎI NGAY

Liều một bận uống

Op20

Liều hai bận uống

Op40

VU-DINH-TÂN Ấn-từ kim-tiên nam 1926 - 178 bis Route Lachtray, HAIPHONG

Đại-lý phát-bán toàn tỉnh Hanoi : AN-HÀ, 13 hàng M5 (Cuivre). Đại-lý phát-bán khắp Đông-dương : NAM-TÂN, 100 phố Bonnal, HAIPHONG
Cố định 70 Đại-lý. HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ

CONFETTIS - BOULES - SERPENTINS - COTILLONS

AGENTS GÉNÉRAUX : Hanoi, AN-HÀ 13 Rue du Cuivre - Haiphong, NAM-TÂN 100 Boulevard Bonnal

ĐỜI TRƯỞNG GIÀ VÀ ĐỜI BÌNH DÂN

Nếu cần phải có nhiều tiền, làm của
Đề ăn uống, chơi bời cho thỏa cái
vong linh.
Mới là sống vui trên cõi phù sinh
Thì bọn trưởng giả hợm mình
sung sướng thiệt.
Còn như đám bình dân túng kiết,
Có lẽ chẳng, họ sống miệt sống vui!
Nhưng mà không ! Đừng tưởng
thế, ai ôi,
Đời vui thú, mỗi hạng người
riêng một vẻ.

Ông trưởng giả ở lâu cao đẹp đẽ,
Cách điềm tỏ lăm về rõ ràng.
Đồ đạc bày bề bộn, ngôn ngang :
Bàn ghế cần, tủ gương, sập gụ,
Cầu đôi, hoành phi, vàng hoe, son
đỏ,
Đỉnh, mâm đồng, đồ lộ bộ sáng
choang,
Trưởng chừng như xó viện bảo-
tàng,
Họ thỏa dạ khoe khoang là khoái-
lạc.
Chúng tôi chôn bình dân thế khác:
Chẳng lâu cao, nhà gác thánh thang
Chẳng có vàng, son, đồng, gụ
trang hoàng,
Chẳng bày biện ngôn ngang như
mặc cử.



— Tôi đi săn cạp ở Phi châu về
đấy.
— Thế có được gì không ?
— Được cái may là không gặp
phải một con cạp nào cả.

TRANH KHÔNG LỜI



Daily Express

Chỉ cốt giữ li lai không hạt bụi,
Chỉ cần nhả chổi lợi ánh thiếu
quang,
Đồ đạc tuy mộc mạc, xuềnh xoàng,
Nhưng lấy sạch sẽ lăm sàng, lăm
quý.

Vấn thua kém chúng tôi về sức
khỏe,
Chúng tôi sẵn khí trời trong
mắt me,
Là một kho bồ tể thiên nhiên,
Tập thể-thao, dưỡng sức lối
không tiền,
Tốt gấp vạn thuốc tiền, thuốc
thánh.

Ông trưởng giả ăn mặc đồ sa si,
Cắm, vóc, lụa, là, áo cũng chỉ...che
thần.
Chúng tôi đây trong đám bình dân,
Không vóc nhiều, áo quần tuy
kém lịch,
Nhưng chỉ cốt sao cho lành cho
sạch,
Mặc lấy bền đến rách vẫn còn thơm
Thi đấu rắng đồ thể vẫn cũng thơm
Khi trút lột, ai hơn, ai kém, nhĩ ?

Ông trưởng giả vui chơi lăm
cảnh :
Hoặc thừ thâu đêm mà đánh bạc
bài,
Hoặc xóm nguyệt hoa lân lóc,
miệt mài,
Toàn những thú hao người, tốn
của.

Ông trưởng giả xơi cao lương
mỹ vị,
Hải vị sơn hào âu cũng chỉ... nuôi
thần.
Há ở đời chỉ sống để mà ăn,
Cốt chắc dạ, chúng tôi không cần
khoái trá,
Món tam quốc, rượu chè thịt cá
Bữa ăn thường cũng những chả
cùng nem,

Chúng tôi, tuần lễ được một ngày
thư thả,
Cũng chơi bời hỉ hà kém chỉ ai :
Đi ngao du, ngắm cảnh đất trời,
Hóng gió lộng ở nơi thôn dã.
Hoặc nằm dưới bóng cây, hoặc
buông cần câu cá,
Đến lúc chiều tà, bóng ngả trời
tây,
Mới trở về, chén dầy, ngủ say,
Sung sướng ấy, mấy ai cầu để
được.

Họ cũng dằng thân khẩu đã quen
Nhưng đâu đã chắc được xơi rên
như thế mãi?
Cuộc nhân thế tang thương biến
cái,
Biết đâu có ngày rồi chẳng phải
bước sa cơ.
Chẳng tập quen ăn uống xông pha,
E thân khẩu sẽ nhả ra mà nhện
đói !
Ông trưởng giả ăn no ngồi ruồi
Nhưng lo xa người yếu đuối, yếu
vong,
Muốn sống dai mà giữ của đời
chung,
Các ông ấy có sàm nhung, què phụ
Đề bôn vào người, quanh năm
tắm bồ-
Tuy vậy khi trái gió dờ giờ,
Tắm thân béo phì đã sỗ mũi, hắt
hơi,

Ông trưởng giả tiền nhiều như
nước,
Thì nhau mà mua trước mua danh
Chôn công hầu thi thọt, quần
quanh
Hòng lấy chút hư danh phường
kẻ cá.
Chúng tôi cũng ưa danh chuộng giá
Nghề trong tay, khá giả lấy lăm
vinh,
Chẳng đi chấp tay mà cầu cạnh
hư danh,
Chúng tôi tự hào mình chân giá
trị.
Ấy đời trưởng giả với bình dân
là khác thế.
Hỏi rằng ai há dễ dãi thua ai ?
Ai là đáng mặt tài trai ?

VUI CƯỜI

Của T. V. Tài, Nam-Định

Trong trường tập bản

Một người lính đã bán chiếc một
chục phát mà vẫn chưa bán đạn, nào
trúng vào địa cũ. Người đội coi :
lúc
quá, gỏi :
— Đố tôi! anh đưa súng đây tôi
bào lại cách bán.
Phát thứ nhất : hụi (người lính
khoái, tâm (mim cười).
— Anh bán thế đấy!
Phát thứ hai : hụi!
— Các bạn anh họ cũng bán thế!
Phát thứ ba : trúng.
— Đây, tôi bán thế cơ mà!

Khôn ngoan

— Nhỏ, anh đưa ra nhà giũ thép bố
thư cho tôi chưa ?
— Thưa ông, con bỏ rồi a.
— Anh mua tem dán cần thận đây
chứ ?
— À quên, thưa ông...
— Ông gì ?
— Con quên chưa trả ông đồng 5
xu, vì nhầm lúc không ai trông thấy,
con bỏ lọt nó vào thùng thư, nên
không phải mua tem nữa a.



LỜI ẢN AI

NÀNG — Trong tay bao dung của
anh, em cứ thấy người em bé
nỏ đi thôi!

TỬ MỬ

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

Muôn sống lâu trăm tuổi

nên hết sức tránh **BIỆNH TÁO**

NHIỀU NGƯỜI vẫn khinh thường cho bệnh táo là một thứ bệnh nhẹ, không cần lo gì mấy, nhưng có biết đâu nó cũng là một vấn đề cần thiết cho sự tiến hóa, văn minh của loài người.

Có lắm người chệnh mảng đến nỗi bị bệnh táo làm già người đi, và ốm yếu mà vẫn không hay. Ở xã hội, nhất là những chỗ đông đúc dân chúng hoạt động mà để cho bệnh táo ăn mòn mỗi, sinh ốm người đi thì thật là một sự rất trái với sự sống. Ta có thể gọi « táo » là một bệnh hại cho sự tiến hóa của loài người.

Bệnh táo là bệnh thể nào? Có nhiều người, nhất là đàn bà, con trẻ và những người ít ra hoạt động, độ chừng một hay hai ngày không đi đại tiện được tức là mức phải bệnh táo. Nhưng cũng có khi ruột nhúc nhích và có người đến một tuần, nửa tháng không đi tiêu.

Không cần phải học rộng, nghiên cứu nhiều về nghề thuốc, người ta cũng có thể tưởng tượng được những sự nguy hiểm của các chất dơ bẩn còn đọng lại ở trong ruột và hai cho máu đến thể nào. Nhưng các bệnh trạng, triệu chứng biến đổi ở trong ruột, trong máu thì thường ít người hiểu được đến nơi đến chốn.

Người ta tưởng cứ nhét đầy các thức ăn vào dạ dày, vào ruột và không chịu tập thể thao gì nữa, miễn là cứ mỗi ngày đi tiêu được một lần là có thể trừ được hết các mầm mống cái bệnh tại hai ấy.

Có khi vì nhận lầm như thế nên có đến tám mươi phần trăm người mắc phải đủ các thứ tật bệnh hiểm nghèo.

Nhiều người mẹ lười biếng, dốt

nát không chịu chăm nom đến sự điều hòa của bộ ruột con trẻ để đến nỗi vì thế sau này đứa bé trúng phải các thứ bệnh và tổn tiền có khi nguy hiểm đến tính mệnh nữa. Thường thường, đứa trẻ bắt đầu thời kỳ quản tá, ăn sữa, thì cứ cách 24 giờ lại đi tiêu một lần, nhưng khi nó nhớn, các chất ăn bỏ và độc kia cũng ở trong ruột những 24 giờ hay sao? Hai mươi bốn giờ, đủ cho chất độc truyền nhiễm, đục khoét, phá hại đứa trẻ kia!

Ruột của trẻ con vì thế yếu đi và về sau gặp phải tai nạn: một nhọc ốm đau và đứa trẻ ốm tẻ là một cơ quan để chứa các căn bệnh, và có khi cũng vì thế, vì trướng độc này nở mau thêm và giết đứa trẻ rất chóng.

Ta có thể kết luận chắc chắn được rằng các thứ bệnh đều phát nguyên ở bộ ruột và cũng ở ruột đưa ra các vi-trùng độc.

Muốn hiểu rõ hơn, ta lại phải biết đến công dụng của bộ tiêu hóa quan trọng là thế nào.

Khi các thức ăn đã qua miệng của người ta nhai, nghiền ngấu rồi thì xuống dạ dày, trong đó các thức ăn kia lại ngâm ngấm trải qua những cuộc « thay đổi lớn »: các chất toan của bộ máy tiêu hóa ỉa ra, quyền lấy đồ ăn khiến cho đồ ăn dễ thành nhuyễn; để có thể thấm vào máu được. Còn lại chỉ là những cặn bã. Cặn bã ấy sẽ dồn xuống ruột già: ấy là phân.

Các cặn bã khi khi đến ruột già còn là chất lỏng, và nếu không thoát được man thì lâu dần nước lẫn với chất phân kia cũng rút đi, để lại trong cuống cái bệnh già một thứ phân rắn và bón hòn lại như đá cục.

Đấy mới là cơ sở của các vi trùng độc và nhân khi chưa thoát hẳn được ra ngoài, sinh nở mãi ra và

ăn lẫn vũng qua các cơ thể trong người.

Nếu đem so sánh cách sinh hoạt của người trong chỗ văn minh đó với với bọn quê mùa, rừng rú, thì ta thấy bọn văn minh bệnh tật, ốm đau nhiều hơn, vì họ thường để các món ăn đọng lâu ở trong ruột; còn người nhà quê ít đau ốm là vì họ thường dùng các thức món ăn nhẹ và lại vận động nhiều nên bộ máy tiêu hóa vì thế cũng làm việc mau lợi khỏe mạnh hơn.

Các món ăn của họ thường là rau bít, các củ để có nhiều sinh tố và phốt phát, v.v..

Nhiều nhà bác học đã nghiệm ra rằng các chứng bệnh phát sinh nhiều nhất ở toàn những nước văn minh là các nơi nào động, chật hẹp và đông đúc mà căn nguyên của các bệnh ấy đều bởi bệnh táo gây ra cả.

Có người đem các loài vật ra thí nghiệm: họ nuôi thành từng tốp một. Thí dụ tốp A thì cho ăn toàn thịt, các món khó tiêu rất bở, còn tốp B chỉ cho ăn rau, củ, khoai là... Chẳng bao lâu, tốp A, các con vật no nê, biếng nhác kia đều sinh ra các thứ bệnh: kiết, ho hen, đau dạ dày, đau ruột, ung nhọt...

Còn các loài vật ở tốp B thì vẫn mạnh khỏe, sống dai và rất ít ốm đau.

Hơn hai nghìn năm trước, ông Hippocrate là một ông thầy thuốc trứ danh ở Hy-lạp có nói: « Muốn giữ được bình thường, người ốm một ngày phải đi tiêu được hai hay ba lần và tối một lần. »

Ông ta lại cảm ngại không được dùng các thứ thuốc tây mạnh và nhất là những thức ăn khó tiêu,

Nhưng nếu bị táo nặng quá cũng nên dùng qua thuốc tây. Nếu còn nhẹ và nhất là muốn tránh bệnh,

không gì bằng luyện tập thể thao và uống nước chè pha loãng, hay nếu mạnh khỏe thì dùng nước lã.

Khi nào đi tiêu khó khăn, bắt đầu thấy táo, nên thay đổi các món ăn. Trước kia ăn nhiều thịt, bây giờ bắt đầu bớt đi, hoặc thay vào bằng sữa, rau củ, hoa quả. Không nên dùng nhiều bánh ngọt.

Và nên nhớ luôn câu cách ngôn này của Hippocrate: « Khi nào thân thể mình không lau quét sạch sẽ thì đầu có tâm bở tới mấy, cũng chỉ là reo thêm các tai nạn vào mình thôi. »

(dịch theo Guérin)

CÁU Ô

Tim việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng thành chung, hiện đang học, ban tú tài một trường công, cần một chỗ dạy tối.

Hỏi tòa báo.

— Thợ ảnh lãnh nghề, hiện đương có việc làm tại Hanoi, muốn tìm một việc ở xa, không cần nhiều lương, miễn đủ sống.

Hỏi M. Hà, 59 Rue de la Citadelle, Hanoi.

— 16 tuổi, có bằng C.E.P.F.I., đã học qua năm thứ nhất ban thành chung, muốn tìm một việc làm tại nhà buôn, hoặc bán hàng, hay giữ sổ sách, đi xa cũng được.

Hỏi Mlle Chính, 65 Đồng quan, Haidương.

— Một thiếu nữ trẻ tuổi, đứng đắn, biết tốc kỹ, có bằng D.E.P.S. và bằng đánh máy chữ ở phòng thương mại Hanoi, muốn tìm một việc làm ở các thương gia để trông nom sổ sách.

Hỏi Mlle Nguyễn thị Tân, 70 Mile Phạm thị Lương, 72, rue des Eventaile, 72 Hanoi.

Muôn đở tồn essence được 25% (bồn litres đở được một) và máy chạy béc hơn, chỉ cần bỏ ba viên MEIRICH của nước Đức chế vào mười litres essence.

Meirich

Giá một hộp 60 viên : 200

Bán tại nhà Đại-Lý thương-mại

BÙI-DỨC-DẦU
30 QUAI CLÉMENTEAU - HANOI



XÃ GIAO

Mượn và cho mượn

NHIỀU NGƯỜI có cái thói xấu bỏ quên mũ áo, quên ô hay quên bát mỳ và thường hỏi mượn người khác (A: h' áy).

Chỉ khi nào không thể đứng được, thì sự hồi mượn như thế mới không đáng trách. Vì biết đâu chính cái người cho mượn lại không phải cần dùng những thứ cho mượn.

Vậy khi thấy ai mượn mình thì mình phải trả lời thế nào? Mình phải tùy theo tình huống.

Nếu người đó là một người bạn hay là một người quen mà mình không muốn mất lòng thì mình nên vui mừng cho mượn ngay đừng tỏ ra thái độ gì bực mình cả. Nhưng nếu đó là một người quen sơ và hay thừa dịp lợi dụng lòng dễ dãi của mình, thì mình nên kín đáo cho hẳn một bài học nhỏ nhặn: mình sẽ bảo với người ấy rằng: xin ông cứ giữ vật ấy làm kỷ niệm, lời có lẽ cho hẳn chứ không cho mượn bao giờ.

Mượn ai một vật gì thì cứ nên thẳng thắn mà hỏi. Dùng xong việc, mình nên trả lại ngay đừng để lâu. Khẩn áo mượn của người ta trước khi mang trả tất nhiên nên đem giặt lại hay là lại cần thận.

Một quyển sách mượn, nhớ làm hư hỏng, nếu không mua được quyền mới đến trả, thì ít ra cũng phải đem đóng lại và xin lỗi về sự không cần thận của mình.

Tiền đây cũng xin nhắc cho nhiều người nhớ rằng: không lấy nhệ gì để giữ lấy mãi một quyển sách mượn của người khác. Có ai mượn một cái thư viện riêng bằng những sách mượn của bạn hữu đâu?

Mượn của ai vật gì, lúc đem trả, nên tỏ hết lòng cảm ơn cái lòng tốt người ta cho mượn. Nhưng phép lịch sự đáng qui nhất là dùng mượn cái gì của ai bao giờ.

Người khác mượn của ta vật gì lâu ngày mà quên đi thì nên xử trí

thế nào?
Đừng nên viết thư đục, chỉ nên trong lúc trò chuyện nhắc qua người ta một tiếng thôi.

Theo Je sais vivre

Thư viện của dân chúng

THƯ VIỆN thứ nhất của dân chúng thành lập bởi một người thợ in thường, ông Franklin, một nhà đại hiền triết, và các bạn ông. Thư viện đó hiện nay là thư viện của thành phố Philadelphia nước Mỹ, có tới một triệu cuốn sách.

Ông Franklin vẫn nói với các bạn ông:

— « Nếu chúng ta mỗi người có một cuốn sách và nếu chúng ta để chung với nhau thì thành ra mỗi người chúng ta có 12 cuốn sách; mà nếu chúng ta lại để chung một trăm, hai trăm, ba trăm cuốn sách, thì chúng ta sẽ có một trăm, hai trăm, ba trăm cuốn sách cho chúng ta dùng. »

Y tưởng đó thực hiện mà thư viện của toàn dân từ đó thành lập.

Năm 1860, một người thợ in bản thạch tên là Girard đem thực hành ý tưởng của ông Franklin lần thứ nhất ở bên Pháp, mà lập ra ở quận thứ ba thành Paris. Đó là phòng đọc sách thứ nhất của dân.

(Chronologie des arts graphiques)

Madame Marie Bruni (Saigon)

T. B. Ước ao rằng mỗi làng, mỗi tỉnh chúng ta đều đem ý tưởng đó ra thực hành.

Riêng phần tôi, xin đem những sách của tôi để vào tủ sách của dân sau này. Tuy rằng hiện nay số sách không có là bao nhiêu và chỉ có ít cuốn có giá trị, tôi cũng mạnh mẽ khởi sự mong rằng anh em chị em có người hưởng ứng.

Madame Marie Bruni

HƯỚNG ĐẠO

sợi giây liền lạc tự nhiên, bền chặt của anh em chị em bạn trẻ Trung, Nam, Bắc

TỪ TRƯỚC đến giờ trên mặt báo chí, và trong những cuộc diễn thuyết, chúng ta thấy người ta hô hào liên lạc Trung, Nam, Bắc nhưng những lời hô hào ấy vẫn chỉ là những lời hô hào, ít có hiệu quả.

Cách duy ít lâu, Phong-Hoa còn sống đã ra một số đặc biệt về Trung, Nam, Bắc, và Ngày Nay gần đây cũng ra một số như 'hế, tờ rờ lông sợi sáng về sự đoàn thể của mấy chục triệu dân cùng một nước, vì một sự linh có của lịch sử không được sống gần gũi với nhau và chung một chế độ.

Tuy vậy, nếu ta muốn thực thù, ta phải bắt buộc nói rằng sự liên lạc của đồng bào Trung, Nam, Bắc chưa có gì là rõ rệt, chắc chắn, bền chặt. Giữa người Trung, người Nam và người Bắc vẫn còn một thứ không khí lạnh lẽo, nghi kỵ, một phần do ở lòng tự ái, một phần do ở những ý nghĩ ghen tị, nhỏ nhen.

Muốn phá tan cái đầu không khí lạnh lẽo, nghi kỵ đó, ta cần phải tổ chức luôn những cuộc hội họp của đồng bào ba xứ để có dịp gặp nhau, hiểu nhau, gần gũi nhau và yêu mến nhau. Muốn thế, không có gì hơn là tổ chức những cuộc họp bạn Hướng đạo hằng năm cho đoàn sinh cả ba xứ ở Saigon, Huế và Hanoi.

Vì hướng đạo sinh là bạn của tất cả mọi người, và là anh em của tất cả hướng đạo sinh khác.

Đã là đoàn sinh hướng đạo phải gác hết những tình ích kỷ, lòng tự ái, phải coi ai cũng là bạn mình và đoàn sinh khác là anh em ruột thịt của mình.

Tôi còn nhớ hồi anh em hướng đạo Nam-kỳ tổ chức cuộc họp bạn ở Saigon, anh em Trung, Bắc vào dự, lúc ra về cầm đồng quai đến một nghìn anh nói không ra lời, há không ra tiếng. Cảm-lòng hơn hết là khi đoàn sinh Trung, Bắc đến ga Saigon, mấy trăm anh em Trung, Nam, Bắc cùng hô một khẩu hiệu: 'Trung, Nam, Bắc một nhà' khiến cho những khách đi tàu nghe thấy phải cảm động, nghẹn ngào.

Trước khi chưa có hướng đạo Việt-Nam ra đời, tôi thường có dịp cầm chiếc vợt lông thau khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, tới đâu cũng được anh em trong làng thể thao tiếp đón niềm nở. Nhưng trong sự tiếp đón đó vẫn ngụ một ý thù giao, phủ phàm. Đến lúc trên lưng khoác chiếc áo hướng đạo, sự tiếp đón có phần sơ sài giản dị, nhưng ngụ biết bao nhiêu ý thân mật, thương mến, thực thả ở trong!

Bởi vậy, tôi dám quả quyết rằng ngày nào trên giã đất Việt-Nam, anh em chị em bạn trẻ biết lấy tình thân hướng đạo đối đãi với nhau thì tự nhiên không phải kêu gào, hô hét, cái lần không khí lạnh lẽo nghi kỵ kia sẽ lần lần như đám mây mù trước những tia sáng chói lọi của mặt trời mùa hạ.

Ngày ấy gần hay xa?
Đó là một câu hỏi tôi muốn đề cho anh em chị em hướng đạo Việt-Nam

trả lời hộ, vì tôi tin rằng anh em chị em chúng ta ai cũng nghĩ giống nhau: không nổi được sợi giây liền lạc giữa anh em cùng nước thì có mong gì liên lạc với anh em khắp thế giới mà thực hành điều luật thứ tư của Hướng đạo. Pham-ván-Bình

COUÛ ĐI!

Quyền hoạt ké tự điển



HÃY tòa Hàn lâm Pháp làm tự điển, mấy ông hàn ở viện hàn lâm... hái hước cũng không nên năng

gi mà không tự làm lấy một quyển hoạt ké tự điển chớ.

Nhưng chắc có ngài chưa biết hàn lâm hái hước là cái quái gì. Viện hàn lâm này thành lập từ năm 1928 đến nay đã được 13 tuổi và có 30 ông hàn cả thấy.

Lúc viện mới lập thì có: Georges Auriant, Pierre Benoit, Dominique Bonnaud, Cami, Curnonsky, Maurice Dekobra, Gaston Derys, Arrould Galopin, Gabriel de Launay, rồi lần lượt đến Romain Coollus, Jules Levy, Gen London, Jules Moisy, Paul Reboux, Miguel Zamacois.

Cứ mỗi tháng một lần, mấy ông hàn quỳ quàng quanh bàn để tranh luận về văn chương và... hái hước.

Hội dùng những điều lệ của hội rầu nonh thời này dựng lên năm 1881 gồm có những người rầu nonh làm điều lệ của hội mình.

Những điều lệ ấy như vậy:
— Hội viên nào vắng mặt lần thứ nhất sẽ bị bạn đồng sự khinh bỉ.

« Vắng mặt lần thứ hai, hội sẽ « săn sóc » đến mà gửi cho một cái thư phạt.

« Lần thứ ba, nếu không có cơ gì chánh đáng mà vẫn vắng mặt thì sẽ coi như là đã chết rồi. Hội thảo một cái biên bản về việc chôn cất và làm điệu vãn, in ra mà phân phát cho mọi người.

« Biệt chú — Hội viên nào cưới vợ chỉ được nghỉ: mùa hè thì 6 tháng, mùa đông 3 tháng. »

Năm 1924 là lần đầu tiên hội phát phân thưởng hái hước cho Georges Armand Masson. Rồi từ đây tới nay, việc phát bốn phần thưởng nửa và vừa rồi làm xong quyền hoạt ké tự điển.

Ta hãy thử trích những chữ trong tự điển ấy.

Giống mọi ăn thì người: Kề yêu nhân loại hơn cả. Người ta còn gọi là bác sĩ nữa.

Kề bị chết đầu: Người mà trước kia cũng đầu cứng cổ.

Thuyền đi bể: thứ thuốc xổ đắt tiền hơn cả.

Nhanh nhẹn: Tinh chất của nhũ thể thao chạy đua, hay của người giữ két chạy trốn.

Lược thuật theo báo Miroir du Monde Bửu Đá

Les biscuits
CECE
sont toujours imités
mais jamais
égales



TRANG ĐIỂM



MỘT NGÀY, nhà nào cũng cần [có] hai bữa ăn, bởi vậy cũng cần có một quy tắc để đi chợ.

Đồ ăn ta phải mua liệu sao cho vừa đủ với số tiền, tìm món ăn ngon và được rẻ. Không phải là một việc ai cũng làm được chu đáo đâu: tuy thế ta vẫn thường nghĩ coi là một cách dễ dàng lắm.

Người nời trợ giúp mỗi ngày phải để ra mấy phút nghĩ món ăn, coi như làm một bài tính, rồi kê vào một mảnh giấy những món ta đã định trước khi đi chợ, và tìm lấy một cách mang xách tiện lợi, sạch sẽ để tránh cho mỡ khỏi dính vào rau, thịt cả đừng lẫn với hoa quả và cũng để cho kẻ cắp không thừa cơ lấy được.

Trước khi đi chợ, quần áo phải cho gọn gàng. Nếu không cầm tiền ở tay, thì áo cánh trong đựng tiền phải là túi áo ngắn túi cao sáu và kín đáo.

Tóc nên gội cho cẩn thận. Cũng đừng dùng thứ áo tươi màu mặc khi dạo chơi hay xem hát để đi chợ.

Khi bước chân vào chợ, không nên mua hàng thoạt liền ta mới trông thấy. Nên đi dạo qua một lượt cho biết chỗ nào có thứ đồ ăn tươi, ngon hơn để lát nữa sẽ lại mua.

Giờ đi chợ nên trọn vào buổi đông chợ, lúc các thứ đồ ăn mới đem ra. Như thế, ta vừa dễ lựa trọn, vừa mua được rẻ! Nhất là nếu ta trả mớ hàng cho người bán nào một cách vui vẻ phải giá, tự nhiên bắt buộc người ta phải bán lấy may ngay. Đó là tâm lý chung của người bán hàng, ta phải biết lợi dụng.

Càng không nên mua nhiều bạn hàng quá, nếu ta trọn được người bạn hàng quen, bao giờ họ cũng bán cho ta rẻ hơn để lấy khách.

Số tiền đi chợ thường ngày chỉ nên để riêng mua đồ ăn, đừng la cả mua thêm các đồ dùng khác cho thiếu hụt, và phải biết tính toán khôn khéo sao cho số tiền đi cũng giúp ta có thể làm nhiều món ăn ngon được.

Trừ các thứ rau đậu ra, món ăn nào là một món rẻ tiền hơn cả. Ta có thể dùng một trái bưởi, một củ cà-rốt, vài tai nấm, một quả cà chua với một ít thịt, cũng làm nên một món sào ngon lành rất ít tiền.

Ta lại để ý tìm tới các món ăn ngon để thay đổi luôn. Tóm lại, lúc nào đi chợ cũng nên nghĩ đến sự bổ dưỡng cả gia đình: ta nên cho ăn uống cẩn thận thường ngày hơn là chờ khi ốm mới tìm bổ, mới cho uống nhiều thuốc.

Bà Văn-đái

Tại 30 Đường Thành Hanoi
 N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 326
PHÒNG KHÁM BỆNH Bác-sĩ
CAO - XUÂN - CẨM
 TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
 NGUYỄN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC
 Hoa liễu bệnh. Nội thương chứng
 Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ
CẦN KIỆP MỚI VỀ NHÀ LÚC NÀO CÙNG ĐƯỢC

TRƯỚC HẾT, trang điểm cần phải cẩn thận và khéo léo. Đánh phấn cho hai màu ở má hơi lẫn với nhau, chừa đống thành những vết hồng trong lớp phấn trắng. Thoa phấn cho mịn đều, đừng để chỗ nhiều quá, thành từng vệt, trông rất xấu.

Đánh đều, phấn mịn, trông như da trắng thật, tự nhiên, rất đẹp. Người Âu gọi là « làm tans (faire fondre) », nghĩa là làm lẫn cho các màu phấn không phân biệt rõ với nhau và không phân biệt với màu da.

« Nếu da chị em nhợt, không nên dùng kem nhiều quá, nhưng dùng kem vừa đủ thôi. Trái lại, ai có da khô, nên dùng kem nhờn.

Chị em thường dùng phấn đánh má hồng bằng phấn bột, nhưng tốt hơn là dùng một thứ hồng như là kem. Lấy ít kem đó bôi vào lòng



bàn tay rồi xát hai tay rõ mạnh cho nóng, xong chị em thoa lòng bàn tay lên má, trán phấn sẽ đều và mịn, khéo và đẹp lắm.

Đáng chú ý nhất là sự trang điểm cho mắt. Lòng mi làm cho mắt thêm vẻ kín đáo và mơ màng. Nếu lòng mi chỉ em không đủ dài và không đủ đều, nên bôi thuốc làm mọc lòng mi để lòng mi chụm dài và rậm, thêm vẻ mơ màng và xinh đẹp cho mắt.

Những buổi tối, những buổi hội hè về yến tiệc về tối, chị em cần phải trang điểm một cách khéo hơn cho mặt tươi sáng và lộng lẫy đượ; ánh đèn sáng rực Sự trang điểm về buổi tối dễ hơn, nhưng chọn màu phấn phải cẩn thận hơn.

Chị em nên trang điểm cho lộng lẫy hơn, nhưng đừng đổi khác về mặt của chị em đi; nếu chị em có khuôn mặt tròn trĩnh, mặt chị em có sắc sảo và long lanh, chị em đừng đánh má hồng ocre nhiều quá vì như thế làm cho mặt có vẻ nghiêm hơn, đừng đánh đến ở mi mắt mà làm mất cả vẻ đẹp vui tươi, tự nhiên và ngây thơ.

Nếu da chị em màu trắng xanh — một màu da mà bây giờ rất « mát », rất được nhiều người thích — chị em đừng đánh phấn má hồng hay phấn má hồng về màu vàng quá, mặt cả về đẹp.

Phấn đánh má hồng, chị em phải cẩn thận làm đấy! Chị em nên đánh ở góc má — chỗ nào cao nhất ở má — chứ đừng đánh xuôi xuống gần cằm hay lên gần thái dương, vì như thế, trông về buổi tối, xấu lắm.

Còn mắt, về buổi tối, đánh *paill. letés d'argent* là đẹp hơn cả. Những thứ đó làm cho mắt có vẻ vừa sáng vừa đẹp dịu dàng.

Những màu son, phấn dùng về buổi tối, chị em nên chọn những màu tươi nhất cho nổi với ánh đèn những màu không làm lộ rõ về mặt quá: những màu hồng nhạt hoặc hơi ocre là những màu rất đẹp. Son cũng chọn màu tươi như *capucine, cyclamen*.

Chị em trang điểm thể là đẹp lắm rồi nhưng đừng quên hai cánh tay.

Ngày xưa, đàn bà La-mã thường lấy những nhung đen lột đười hoa tai cho mặt thêm nổi. Chị em cũng đủ hiểu về đẹp của tai rất cần cho mặt, vậy chị em không cần lột nhung đen dưới hoa tai, vì lối này đã « xấu » rồi, nhưng chị em nên đánh ít phấn hồng ở trái tai.

Còn cổ, chỉ em không nên sao nhãng chỉ trang điểm sơ qua... Về đẹp của cổ làm nổi hẳn về mặt. Chị em cần đánh một lần phấn ocre nhạt cho đẹp.

Cần nhất là chị em phải dùng những màu phấn hợp với màu áo, chị em nào da hơi đen, vàng, nên mặc những áo màu tươi nhạt và dùng những màu phấn hồng nhạt, hơi ngả về vàng như son màu *capucine*, phấn màu ocre hay *rachel*.

Những áo màu thắm là để phớt những chị em nào có nước da trắng muốt để làm nổi thêm màu da. Chị em nên dùng những màu phấn hồng phớt phớt, và son nên chọn màu đỏ tươi như *cerise, amarante*.

Bích-Dương

NỮ Y-SĨ

MỘT cô con gái nước Xiêm tên là Puna Hoon mới đậu được bằng y khoa bác sĩ ở Paris và nhận một giải luận được một giải thưởng, và một cái mũ đại học bằng bạc.

Thật là lần đầu một cô gái Xiêm giải giải về nghề thuốc.

Nhưng sự về vang này trước đây đã có một cô người Hy-lạp, tên là Agnotice, chiêm đượ.

Theo luật cổ hủ của nước Hy-thừa xưa thì cấm ngặt không cho đàn bà học nghề thuốc. Cô Agnotice bền chí học, ăn mặc quần áo đàn ông, và trở nên một người học trò rất chăm chỉ của Hieropylos. Đến khi mãn trường cô ra làm việc rất thạo và khách đến thăm bệnh rất đông.

Vi thế, các bạn đồng nghiệp ghen ghét sôi nổi và đồng lòng vu cho người bạn trẻ kia làm nhiều việc gian lận và tố cáo đốn tã án.

Càng đường, Agnotice phải hiến ra nguyên hình. Bọn quan tòa chẳng thêm để ý gì đến việc cô ta hiện bộ nữ và cứ thế lên án nhất cô ta vào tù có ý để cho chết đi.

Bọn phu nữ ở thành Athènes đượ tin ấy nhao nhao phản đối và biện luận, sau bọn quan tòa thấy họ mạnh quá phải tha con béc sĩ kia ra và để cho cô ta đượ tự do làm việc, nhưng vẫn cấm ngặt không cho bọn đàn bà khác học nghề thuốc nữa. *Paris Soir*

ĐÀN BÀ GÓA



Thơ cho bạn Vân-Khanh,

CHI có biết tại sao người ta rất quý những người đàn bà góa trẻ mà ở vậy không nhĩ? Họ khen đạo đức những bà vợ góa phải chịu vất vả mà vẫn ở vậy để thờ chồng nuôi con.

Có phải vì các bà chung tình với chồng lắm chứ phải không?

Nhưng chưa chắc, vì tôi thấy các bà ngày xưa lấy chồng là lấy chồng, chứ nào có cần phải tình ái gì đâu?

Thế thì tại sao lại ở vậy?

Em hỏi nhỏ chi, hay chẳng qua vì cái thói ích kỷ của bọn đàn ông đã gây thành thói quen cho chúng ta rồi chăng?

Chính thế đấy, cái tình đặc biệt của họ là ích kỷ và chiếm độc quyền ghé gối qua làm kia.

Này nhé, chả có thế mà họ đặt ra cái luân lý bất đàn bà chỉ được lấy một chồng, chỉ được yêu một người, còn họ thì thôi, bao nhiêu vợ cũng chẳng sao. Rồi thì những lời lưu truyền như lời sấm truyền: «Gai năm thế bảy thiệp» để bênh vực họ. Nhưng mà cũng chưa đủ, vì:

«Sông bao nhiêu nước cũng vơi, gái bao nhiêu vợ vẫn chưa bằng lòng» kia mà.

Chẳng những thế, sống, họ giữ vợ; chết đi lại bắt người ta nhai ở

người đời, chúng ta cũng tự bước mình nghe theo, khằng khằng một mực thủ tiết, xuôi đời làm một kẻ vi vong. Cái luân lý ấy lâu ngày thành ra bất di bất dịch, và đã mọc rễ ở trong óc mọi người rồi, nay đâu muốn cải cách đi chẳng nữa, nhưng khôi sao trong trí chẳng còn vẩn cái đầu vết xưa: «gái chính chuyên chỉ lấy một chồng», và sợ người đời mai mỉa.

Truyện riêng với chi cho vui đây thôi nhé. Nếu ở ngoài họ biết chúng ta bảo họ ích kỷ, gây ra thói quen để bịa ra phong tục rồi biến thành luân lý hảo, thì chắc họ sẽ trợn mắt mà bảo chúng ta «chỉ lý sự cùn!» hay còn lộng chúng ta những lời cay nghiệt hơn nữa.

Mà thật thế chi ă. Đây kia! em đang nghe thấy họ nói ở bên tai đây: «Tất cả những người đàn ông đều là người đạo đức, những điều chúng tôi đặt ra đều là những cái giới sinh ra đây, các bà hãy chịu khổ đầu tất mặt tối ở vậy mà thờ chồng, rồi chúng tôi sẽ khen, rồi chúng tôi sẽ xin cho bốn chữ vàng để lưu danh thiên cổ; còn chúng tôi, nếu mà vợ chết, trong vài ba tháng có phải lấy vợ khác chẳng nữa, thì chẳng qua cũng chỉ là lấy người về để trông nom nhà cửa mà thôi, chứ chúng tôi vẫn chung tình lắm.»

Ừ, có thế chứ nhĩ, bây giờ em mới nhận rõ tâm lòng tốt của những người đàn ông mà trước kia chưa biết, em cứ nghĩ lầm là họ khước ạo đạo đức. Nhưng mà chỉ Vân-Khanh ă, chi nghĩ sao, chứ em quá thấy một người đàn bà trẻ nào mà góa chồng thì em sẽ bảo thêm: «Thờ kỹ niệm người cũ là một việc làm của tâm tình, không có một chế độ nào, một luân lý nào bắt theo hay cấm mình theo được. Nếu người khác còn đem đũa bành phốc cho đời mình thì họ có gì cũng chỉ là làm một kẻ hại người

LOÀI VẬT CÓ TỰ TỰ bao giờ không?

MỘT NGƯỜI viết trong tạp chí «Tim các sự lạ» quả quyết rằng không bao giờ thú vật tự sát cả. Người ấy viện cớ rằng: «về thiên nảng bảo tồn linh mạng, loài thú không bao giờ có tư tưởng biết suy nghĩ, giữ gìn như loài người, vì con vật trí thông minh phán đoán đã không có, và lại lười gi biết đến các việc xảy ra hiện tại, biết trước được những sự đau khổ phải chịu sau này...»

Nhưng cái thuyết kia đã bị nhiều nhà thông thái bác đi và đều công nhận là loài vật quả có trí tự sát.

Không cần phải bàn viên vòng đến những việc xa lạ, ta hãy xem bằng cớ sắc thực mà nhiều người đã đặt thà kể ra: có con chó thấy chủ chết đi, thương tiếc quá, cũng theo ra ấp mã rồi nhịn đói đến chết; giống bò vò tự tự đến bác nào thế mà khi thấy bạn của mình bị giết thì cũng có con nhốt mình không ăn uống gì rồi chết theo.



Đó là những điều người ta thường được nghe thấy.

Phần nhiều các thú vật tự sát đều bởi chán nản vì thất vọng. Nero là tên một con chó của bà Carlyle (vợ một nhà chép sử có tiếng ở Anh) nhảy qua cửa kính tung người xuống đường, vì bị một lần thất bại. Một con chó khác cũng tự sát vì chán nản vì một lần thất bại.

nữa, và có ra khơi thì cũng chỉ làm mồi cho cá lớn thôi.

Năm năm trước, trong vườn bách thú ở Chester có một con khỉ độc có lẽ vì thấy mình ốm yếu tật bệnh cần cứu quả rồi, bèn định bụng tự sát. Con vật bực mình này lấy răng cắn đứt một khúc giấy ở trong chuồng ra, buộc một đầu giấy vào một cành cây gần đó, còn một đầu nữa thì nút trong qua cửa rồi bước treo lủng lẳng trong không-khí.

Các khách đi xem lấy làm lạ kêu gọi cứu cứu ầm ỹ. Nhưng trẻ quá, đến khi hạ được con vật đang thương ấy xuống thì nó đã chết từ bao giờ.

Lại cũng một chuyện giống như thế xảy ra trong rạp xiếc. Một con hươu sao, ý chừng buồn rầu, đã mấy lần đura cổ ra ngoài đầu sải để tự tự cho chết đi, người ta công thức cứu khỏi, nhưng sau cùng con hươu ấy cũng tìm cách chết được.

Sáng hôm lễ Noel 1920, The Larkhan từ giờ đến Southampton để qua Mỹ. Một người hành khách đem theo một con mèo tên là Dingo và lấy cớ về toilet, giấu thùng hành c cho con vật ở nhà. Nhưng con vật, vì nhớ tiếc quê hương quá, kêu gào thảm thiết và nhân một lúc vô ý của người kia, nhảy xuống bến, ngồi bên xuy nghi thế nào, lúc thấy một cái xe hơi chạy đến, nó bỏ nhào vào bánh, và bị xe nghiền nát bét ra.

Một ông giáo sư ở Yougoslavie cũng như thế, nhân lúc các chim én bay đi, có nhốt được một con gáy mất một cánh. Ông ta chạy chữa hết cả một mùa rét. Sang xuân, đàn én lại trở về. Trên một cái bàn, giữa trời, nhà giáo sư để con chim tăng lại ở đây, và tự mình lãnh đi xa, đàn én đến xem xét, và chim

Đến đây, chúng ta thấy một người đàn ông đang nói chuyện với một người đàn bà. Người đàn ông nói: «Tôi là cha mẹ họ, tôi rất lo lắng vì tình hình của họ.» Người đàn bà trả lời: «Tôi cũng lo lắng, nhưng tôi sẽ cố gắng để họ ổn định.»

Si vous voulez Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Descendez à
L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

đang, và nói với người đàn ông: «Tôi rất lo lắng vì tình hình của họ.» Người đàn ông trả lời: «Tôi cũng lo lắng, nhưng tôi sẽ cố gắng để họ ổn định.»

VỀ SINH

HÚT THUỐC LÁ CÓ HẠI HAY KHÔNG ?

Đó là một vấn đề đã làm cho nhiều ông thầy thuốc băn khoăn vì số người dần ông có đến ba phần tư nghiện thuốc lá và số đông lại muốn biết hút.

Thuốc lá có hại hay không ? Các ông thầy thuốc tùy theo từng trường hợp mà trả lời, và nhiều khi, vô ý, sau lúc khám bệnh, lại lấy một điếu thuốc lá ra mời khách hút, không nghĩ gì nữa...

Những chứng nhiễm độc và những bệnh trong huyết sinh ra bởi thuốc lá thật ra thì cũng hiểm, cả cho những người hút nhiều thuốc lá cũng vậy. Thường thường chỉ có những bệnh ở các cơ quan tiêu hóa, đau đớn ở yết hầu, khô cổ họng, ho, khạc nhũn v.v. Người ta đổ những cái hại ấy cho chất nhựa thuốc (nicotine), nhưng chính thật ra thì không phải vậy.

Mới đây, nhiều vị bác sĩ Hoa-kỳ đã ra công tìm tòi một cách rất cẩn thận. Các vị bác sĩ ấy dùng một cái máy cũng hút thuốc lá như người ta. Khi thuốc lá đi qua nước, rồi đi qua dầu; ở các chất lỏng ấy, người ta lấy ra hai giọt tiêm vào mắt một con thỏ; con thỏ bị sưng mắt và loét mắt; điều đó làm cho ta biết sức mạnh của cái hại ở khói thuốc lá là thế nào.

Theo những cuộc thí nghiệm ấy và cuộc phân chất ở nước và dầu kia, các vị bác sĩ kết luận rằng chính thuốc lá thì không có hại, nhưng cái hại là do ở một chất trót mắt người ta dùng để giữ cho thuốc lá khỏi tới khi đến tay người hút.

Chỉ là chất glucose. Mỗi khi thí nghiệm glucose là chất rất tốt, vì người ta hút vào mắt của con thỏ, dùng để hút thuốc lá thì một lát sau nó hỏng.

Luộm lặt

Một thành phố náo động hơn hết trong thế giới

THEO bản tổng kê của báo L'Illinois Standard thì thành phố Chicago (Mỹ) cứ trong 24 giờ lại xảy ra một vụ án mạng. Nghề giết người ở xứ này kể cũng vẫn minh thực ! Trong khoảng 6 giờ lại có một cái tai nạn ghê gớm; bốn phút, một tai nạn xoàng. Cách một giờ lại có một vụ án cấp, khoét mạch. 20 phút một vụ trộm thường. Hai giờ có một chỗ cháy nhà; mười lăm phút đã có người chết, còn bắt bớ thì cách nhau không đầy một phút.

Nhưng bên tâm mãn tang thế thảm này, người ta vẫn còn hy vọng vui vẻ.

Hai mươi phút lại có một đám cưới; trong vòng 8 phút đã có người đẻ con.

Thật là một sự lạ lùng, ít có trong thế giới.

LIBERTE - FRATERNITE EGALITE



Một nhà tù dân chủ

TRước đến nay, nhà tù cũng có năm bảy hạng; có nơi theo chế độ chia rẽ các tù tội ra từng nhóm, có nơi để họ ăn chung vào, cũng có chỗ chia ra hàng chục phòng nhỏ, hạng xử tử, tội đồ mà trong tù thì riêng.

Chẳng lẽ để họ chiêm ngẩng và chế độ thì phải ở bên ngoài đúng 6' nghiêm

một phương pháp sửa phạt tội nhân có kết quả rất tốt đẹp.

Lao này chia ra làm năm khu vực, có thể chứa được 2.800 tội nhân và chung quanh có một bức tường thành vây bọc. Bọn tù tội đều ăn ở và cai trị lấy nhau. Họ cũng bầu cử — giống như một nước dân chủ — một viên giám đốc mà người ta có thể tôn lên như một vị tổng thống, và năm người họp thành một hội đồng tra xét để xử án và ban hành phạt tội nào phạm pháp. Thật là một tòa án đi kỳ, hiểm có mà an ổn cấp lại là an quan tòa xử án bọn cũng ăn cắp !

Chỉ có một thứ tư do mà không bao giờ họ được tự tiện hưởng là nhũy qua vòng thành để trốn, vì chung quanh vẫn còn lính của chính phủ cất cứ ra để trông nom, coi giữ họ.

Nhưng sự trốn của tù tội hẳn cũng hiếm, vì họ được để thờ, và có khi hết hạn tù, nhiều người còn muốn xin ở lại nữa.

Giá có thể đem chế độ nhà tù ấy thực hiện ở xứ ta ! Song câu này vừa nói ra ta đã thấy nó viên vông hết sức.

Almanach et Petit Parisien

Cả cũng biết nói

PHƯƠNG ngôn tây có câu: « Cảm như một con cá chép », nhưng bây giờ câu ấy không còn ý nghĩa nữa, vì mới đây ông Ginsburg, giám đốc viên trong liên đoàn trái trái, khám phá được một việc lạ thường.

Nhà thông thái này, trong một cuộc thí nghiệm về loài cá ngựa, đã thấy rằng giống ngựa nước này có thể nói được.

« Những hám rãng (ông Ginsburg nói) làm thành các tiếng nhỏ không nghe rõ được nhưng hình như bạn cá ngựa vẫn hiểu thế với nhau ».

Ấm như một con cá chép người không hay nói và là tất cả loài cá đều cảm

ng khi một con cá đã biết nói thì phương ngôn kia không còn giá trị

gi nữa; trái lại, có lẽ người ta có thể đòi cầu « Liên thông như một con sáo » ra cầu « liên thông như một con cá ngựa »

Spectator

Một anh thời sáo tảo bạo

MỘT người dân cũ ở Yougoslavie ý chừng đa cảm quá, buổi chiều nào cũng vác một cái ống tiêu to



trường, thổi từ con đường nhà quê ra tỉnh.

Và lại không thêm xin tiền của ai. Đến nỗi về sau bọn lính đoàn phải đoán ra nghề anh chàng nhà quê kỳ khôi kia.

Hỏi họ báo nhau tóm lấy anh chàng để xem xét cái ống sáo của thân ông.

Thì hết thổi đũa ngà ngừa ra, kính nghe.

... Là vì trong cái ống sáo to trống ấy, anh ta nhét đầy một thứ thuốc lậu thuốc.

Và bây giờ những tiếng vang âm-ý, du dương ấy hẳn là chỉ để cho các bác chúốt trong nhà tù nghe.

Paris Soir

Ái tình lừa dối

MỘT rồi ở Lucknow (Ấn-độ) trong khi làm lễ thiếu con chồng, một người đàn bà Ấn-độ đã thân nhiên bước lên đồng cũi, hiến thân cho lừa. Mọi bị cháy sống ngay trước mắt một đám người đông đúc. Đến lúc cảnh sát tới can thiệp thì đã muộn rồi.

Đó là cách « thiếu gạo » ở Ấn-độ.

Câu tục lệ cổ xưa này người Anh đã cấm từ năm 1829, và trong các quy luật nhà phạt không thể có đoạn nào bắt buộc người đàn bà phải tự hiến đốt cơ.



Người giao gạo phải chạy nhanh và ở biệt tịch một nơi thôi.

Từ hồi có người Anh cấm thì lệ thiếu các bà gạo ở Ấn cũng dần dần bớt đi.

Paris Soir

PHUC-LOI

Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTE
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATIES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

LUYEN TIET
ARCHITECTES
N-42 BORGNISS DESBORDES
HANOI

GÓP Ý KIẾN VỀ

ANH-SANG

VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của ông Phan-cao-Dinh

QUÝ báo đề xướng lập hội « Anh Sang » để trừ bỏ những nhà tối tăm, rất hợp với lòng mong mỏi của mọi người, tôi chắc phẩm quốc dân ta người có trọng tâm, nhân đạo đều nhiệt liệt tôn đồng.

Riêng phần tôi mong hội chống thành lập, tôi sẽ là hội viên mà theo sự tôi giúp việc hội nếu khi cần đến.

Phan-cao-Dinh (Nam-dịnh)

Của ông Bùi-Thái

BẦY lâu nay tôi xem báo Ngày Nay có được đọc ý kiến các bạn đọc già về sự lập hội Anh Sang. Tôi rất biểu đồng tình với các bạn, nhưng tôi xin ngài tinh làm thể nào cho hội được chóng thành lập và tìm cách « làm liền » cho « ngay ». Về phần tôi, tôi xin cáo hội sự khi hội thành lập, và xin vui lòng « vận động » cho hội cùng đem hết sức mà « giúp » hội trong vùng 3 tỉnh Quảng-tri, Huế và Tourane về sự dựng nhà theo kiểu của hội. Nếu như có người muốn xin làm nhà thì tôi xin hết sức trông nom để làm cho đúng kiểu nhà hội; nếu hội muốn làm nhà cho một người nào ở trong vùng 3 tỉnh kể trên mà người ấy không có tiền hoặc chưa có tiền thì tôi có thể làm chịu, rồi sau này hoặc người ấy hoặc hội trả lần lần cho tôi.

Đây là về sự lập hội Anh Sang, còn về việc giáo dục phổ thông thì tôi rất đồng ý kiến với ông Đào-vân-Thiết (N. N. số 50 ra ngày 14-3-37, trang 116).

Bấy lâu nay đứng chủ trương

một xưởng đồ gỗ, tôi có rất nhiều thợ thuyền trong nhà, tôi cũng đã có thì hành cách phổ thông giáo dục cho họ. Tôi nghiêm ra rất là hiệu quả. Nay ông Đào-vân-Thiết đề xướng ra cách dạy học như thế, thì tôi thiết tưởng không còn cách nào hơn nữa. Vậy trong khi ngài trả tính lập hội Anh Sang thì cũng nên định liệu đến cách phổ thông giáo dục.

Tôi rất mong các nhà báo sẽ hưởng ứng mà « vận động » cho rộng thêm và mau chóng. Về phần tôi thì tôi xin hết sức giúp ngài về các công việc (hoặc bây giờ, hoặc sau này) mà ngài sẽ vui lòng phó thác cho tôi.

Bùi-Thái (Huế)

Của Mlle Bích-Ngọc

CHÚNG tôi đọc Ngày Nay của ông, thấy ý kiến hay của ông Đào-vân-Thiết : tự lực phổ thông giáo dục.

« Anh Sang » sản sóc thể chất của dân tôi; « đoàn quân cứu tinh thân » chăm nom trí óc họ.

Chúng tôi rất vui lòng làm thành và xin thực hành lý tưởng ấy trước.

Mục « Ngày Nay trông tìm » trong báo của ông có một ý kiến hay : ý kiến ông Đào-vân-Thiết định lấy sức của mọi người để truyền bá sự học : dạy những người ngu tối biết chữ quốc ngữ và làm được bốn phép tính. Công việc của đoàn viên rất nhẹ nhàng, chỉ cần đi biết chữ và có tấm lòng vì người khác : chúng tôi, học sinh, rất vui lòng đem thì hành ý tưởng đó ngay trong dịp lễ này.

Chúc đoàn được nhiều người

hưởng ứng và mong các bạn học sinh rất đông.

2ème Année Collège K.B. (Hanoi)

Của Mlle Vũ-thị-Linh

CHÚNG tôi đọc Ngày Nay của ông, thấy ý kiến ông Đào-vân-Thiết định tổ chức một « đội quân cứu tinh thân » để dạy cho mọi người không có học biết đọc, viết chữ quốc ngữ.

Ý tưởng của « Tự lực học đoàn » rất nên tán thành, chúng tôi xin thực hành ngay và ông có thể biên lên tôi trong số đoàn viên từ bây giờ.

Tôi lại rất mong cho ý tưởng đó sẽ mạnh mẽ trong tất cả các bạn thanh niên trai, gái đầu đoàn chưa thành lập.

Mlle Vũ-thị-Linh, (Hanoi)

Của ông Đình-ngọc-Xuân

TÔI rất tán thành ý kiến của ông Đào-vân-Thiết nên tôi sốt sắng hưởng ứng tiếng hô của ông. Tôi sẽ xin dâng sức có đồng và thực hành theo như chương trình ông đã phác ra đó.

Tôi mong rằng các anh em hưởng đạo sẽ sốt sắng cùng nhau hưởng ứng trước. Vì là một việc đáng làm và có thể làm được. Nếu trong một đoàn thực hành cái chương trình đó thì chỉ trong một hôm tháng trở lại, sẽ có gần một trăm người đốt nát biết đọc, biết viết.

Kết quả thực dễ dàng mà chóng và tốt đẹp.

Tôi mong lắm.

Đình-ngọc-Xuân, (Saigon)

Của ông Vũ-Nam

TỜ báo Ngày Nay của ông vừa đem lại cho chúng tôi một ý kiến hay : ông Đào-vân-Thiết có ý định đem « đoàn quân cứu tinh thân » phá tan màn ngũ của dân. Đám dân chiếm phần đông, hoàn toàn vô học, đã điu chậm sự tiến hóa lại với họ. Ý tưởng là tự lực đem phổ thông giáo dục đồng bào mù mịt. Hy vọng một ngày kia khắp trên đất nước sẽ không còn một người không biết đọc, viết chữ quốc ngữ.

Cùng mục đích xã hội như « Anh Sang », cố nâng cao trình độ sinh sống của cả nhân dân. H.Đ. mưu một tương lai tốt đẹp cho chúng tộc.

« Anh Sang » thành lập, « đoàn quân cứu tinh thân » sớm đi chính phạt, cùng các cơ quan xã hội khác nhập nhàng làm việc. Sự tiến hóa chung cho cả dân tộc cũng nhẹ nhàng bước...

Khi thành lập, chúng tôi rất vui lòng nhập và giúp đoàn đi tận phá màn ngũ của kẻ thù vô học.

Vũ-Nam (Hanoi)

Của Mlle Hoàng-thị-Thành và Hoàng-thị-Thảo (Hanoi)

XIN biên tên chúng tôi trong số những hội viên của hội « Anh Sang ».

Của Mlle Đỗ-thị-Hiền, (Hanoi) Mlle Ng thị-Xuân, (Ho-dông)

XIN biên tên chúng tôi trong số hội viên hội « Anh Sang » và gửi tập điều lệ cho chúng tôi.

Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

At thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may có gần đi đơn sơ dùng rồi có thể sửa lại một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luôn trong bình đèn, khi

muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ

dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcohol chứ không có khói, một lần chế đầy vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự (tinh-xi) không kiểu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chuo-chức điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tung các hiệu đèn đều có đủ

N° 29 Boulevard Tổng-Đức-Phương — CHOLON

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies

1 litre dầu đốt đồng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đồng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies

1 litre dầu đốt đồng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là

sông bằng dầu lửa mà thời

Sáng 800 Bougies





GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

XII

CÁI Ô TÔ cổ của Hạc tới làng Đông thì trời đã xế chiều. Trẻ con trong các xóm bên đường kéo nhau ra reo mừng chạy theo xe. Một đứa nói:

— Chúng mày ạ, cái xe này không đẹp bằng xe của quan huyện.

Một đứa khác đáp:

— Xe của quan huyện với xe của ông cứ đẹp hơn nhiều chứ. Cái xe khò này bị sao được.

Rồi mấy đứa vỗ tay reo:

— A ha! ô tô khò!

Hạc vừa lái xe vào cổng, vừa liếc vợ, mỉm cười. Bảo cũng cười:

— Xe của mình mà chúng nó dám gọi là xe khò?

Hạc yên lặng cho ô tô vào sân đồ ngang hàng với cái xe mới sáng bóng của Việt, và cái xe đã nhàng nhàng, nhưng còn chứng chạc bề bề của An.

Hai, ba người nhà chạy ra chào rồi xách các hành lý vào trong nhà.

Vừa bước tới sân trong, Bảo đã nghe tiếng om xòm ở dưới nhà ngang. Nàng loan rẽ xuống, nhưng Hạc bảo hãy lên nhà chào cha mẹ đã.

Trông thấy vợ chồng Hạc, bà án cười, nói ngay:

— Có đóc đi về đó. Sắp sửa mà cãi nhau tay ba.

Ông án cũng cười nói tiếp:

— Cho nó ra tam quốc giao tranh.

Hạc hơi chau mày tỏ vẻ khó chịu, vì chàng nhận thấy cha mẹ vợ vẫn bình tĩnh hơn nhiên đối với sự chia rẽ, hiềm khích của các con. Chàng đưa mắt nhìn Bảo để khen thầm. «Thực minh đoán không sai!».

Đề chồng ngồi tiếp truyện ông án, bà án, Bảo xin phép xuống nhà chào hai chị. Phụng cứ Nga trông thấy em, thì cũng vui mừng quen hẳn đối có nhau. Hạc người xưa nay vẫn yêu mến Bảo lắm. Và cũng hơi ngượng với tiếng vì thấy nàng không ra tiếng với ai bao giờ.

Phụng hỏi:

— Chú có về không, có?

— Thưa chị có, nhà em đang hầu truyện thầy me.

— Thế thì vui về quá nhỉ! Đông đủ cả mọi người.

— Vậy thưa chị, anh Phương với hai anh đâu?

— Nhà tôi đi chơi đâu, tôi cũng chả rõ nữa, còn cậu tham, vợ tham vừa đi Hà-nội rồi.

Nga muốn tỏ vẻ em rằng mình không giận chị liền ôn tồn trả lời:

— Anh huyện với nhà em đến thăm bác hàn.

Thưa ra, từ khi An chịu đi học, nhất là từ khi chàng thi đậu. Nga

rất chịu nhục. Có khi bị Phụng mắng như tát nước vào mặt, nàng cũng chỉ đứng im. Sự yên lặng của nàng như thăm đáp lại chị: «Được, để chồng tôi ra làm quan đã, rồi hãy bày».

Nàng cố vẻ nhẫn nhục, đến nói nhiều lần được mục đích cuộc tranh luận của hai người, An cũng phải lấy làm tức tối, khó chịu và thốt lời bênh vực vợ. Có khi chàng lại đem lòng thương hại Nga nữa. Chàng cho rằng Nga bị Phụng khinh bỉ, để nên là vì người chị tưởng chỉ làm bà huyện là có thể nhất thống ở trong một gia đình, là có thể nói lẽ ai thế nào, người ta cũng phải cần ràng chịu ép một bề.

Nghe chồng nói ý kiến ấy, Nga mừng thầm. Mục đích nàng cũng chỉ cốt khiến khích chồng, gợi lòng phấn uất của chồng, khiến chàng không chịu để Phụng bắt nạt mình một cách vô lý mãi, đương mai ra với mình cái chức bà huyện, bà quan. Từ đó, Nga càng chịu đóng cái vai lép vế đối với người chị láng giềng mà trước kia nàng vẫn chẳng coi ra gì, và nàng đã tìm hết cách để lấn át.

Trong hạ năm rông, nàng chỉ trông thấy, để cả ý muốn, mong ước, tình thần vào có một việc: chồng ra tri huyện. Bao nhiêu việc khác là phụ, là không đáng kể. Nàng cho cái tri huyện của An là cái chìa khóa mở hết các việc đời, cả hạnh phúc của nàng nữa. Nàng tự nhủ: «Khi nào chồng mình làm tri huyện thì



đụng sẽ hết lên mặt với Chi, thì thấy mẹ sẽ vì về mình. Trong họ, ngoài làng ai ai cũng kính trọng mình, lúc đó mình sẽ về chơi nhà luôn như chị Phụng, chứ sự gì. Được, rồi sẽ biết». Và nàng sung sướng cười thầm.

Về phần Phụng thì nàng nghe cái tin An xin vào trường Đại-học, như tiếng sét đánh ngang tai. Nàng cho An may mò muốn ra làm quan là chi vì bị Nga thúc dục. Từ đó, nàng sinh ra thù ghét em gái. Trước kia, cô em gái chỉ có thể đem cái tú tài xuống của chồng ra khoe khoang và kính dịch gương với cái bằng thành chung của Việt. « Nhưng khi chồng nó cũng tri huyện như chồng mình thì hẳn là nó còn lên mặt, lên mũi ».

Song, nàng còn hy vọng. Phải, mới xin vào trường Đại-học, chứ đã tri huyện đầu mà sở. Và mỗi năm, nàng ngóng đợi cái tin thất bại của An. Nhưng trái lại, mỗi năm An một lần lên lớp và lần thì ra lại đỗ đầu. Cái ngày được thi đặc thăng cuối cùng của An có lẽ là ngày khổ sở nhất trong đời Phụng. Nàng khổ sở quá đến nỗi phát khóc và phải trốn vào phòng ngủ đi nằm. Chiều hôm ấy, nàng bỏ cơm, nói dối chồng rằng mình đau bụng.

Nàng đem theo về Đống cái lòng cam tức, cái chi quả quyết « sửa tội » cô em gái đã dám tập tễnh lên ngôi bà huyện như mình.

Nga đã biết vậy, nên từ chiều hôm trước nàng đã thần nhiên không tưởng gì đến đáp lại chi, dù chi ngược ngạo đến đâu cũng mặc. Nhưng nàng không tránh mặt chi. Đó là cách đối phó yên lặng để chọc tức kẻ kinh địch. Và nàng coi Bảo như người làm chứng cho sự đặc thăng của nàng : sự đặc thăng bao giờ cũng lặng lẽ. Om xòm và hiệu hiệu của sự thất bại.

Bảo đưa mắt nhìn hai người đề ý đến mặt hầm hầm của Phụng và dáng điệu lãnh đạm của Nga. Rồi vui vẻ hỏi :

— Hai chị cùng nhau vừa thuyết lý về vấn đề gì đấy ? Phụng vọt con dao xuống thớt, đáp :

— Thuyết lý gì! Ai thêm thuyết lý với các người. Nhà có việc mà bây giờ mới dẫn thân xác về. Có ngôi thái mục đi không ?

Bảo cười :
— Xin vâng. Em xin lỗi hai chị. Chúng em về mừng hai chị học hay chạm một tí, hai chị tha thứ cho.

Nga giọng bình tĩnh và cổ làm ra thực thà...

— Tiệc mừng là mừng anh huyện đấy chứ, nhà tôi thì đã có gì đáng mừng !

Cặp mắt Phụng đỏ ngầu như năm lửa. Nàng hỏi như thế :

— À ! có lại nói thế à ? Có làm như thấy mẹ không tưởng đến vợ chồng cô ! Có nhớ sáng hôm nay đồng đủ đàn lang, thầy nói gì không ?

Nga vờ nhún nhường cái :

— Ô hay ! em có biết gì đâu.

— Có không biết ? Có không biết ? Điều đến thế là cùng !

Bảo hỏi :

— Vậy thầy nói gì thế, chị ?

Phụng, giọng run run như muốn khóc :

học, còn nhà tôi chỉ học trường pháp-chính.

Bảo vui vẻ phá lên cười :

— Rồi chi hay lời thời quá.

Pháp-chính với Đại-học thì khác nhau cái gì ? Và lại anh sắp thăng tri phủ rồi, thì anh An theo sao kịp dù anh ấy được bổ tri huyện nay mai.

Rồi đề tôn hai chị lên, nàng nhún nhường nói tiếp :

— Các anh quan phủ quan huyện cả. Còn nhà tôi thời làm ruộng, chân lấm tay bùn. Nhưng

ai có việc này, phải không hai

giữa một bọn làm ruộng mà mình yêu mến. Cái mộng ấy bị xóa liền : Chồng nàng vừa về và chỉ trông thấy chàng là Nga tướng ngay tới cái mộng khác to tát hơn, chắc chắn hơn, thiết thực hơn : cái mộng làm bà huyện nay mai.

Bữa tiệc chiều hôm ấy là bữa tiệc gia đình. Khách khứa đã mời cả vào buổi sáng. Bà án sung sướng, vui vẻ hết khen tài làm việc quan của anh huyện, lại khen đến học vấn uyên bác của anh cử, để được lòng cả hai cô con gái mà bà biết vẫn ghen ghét nhau. Lòng ghen ghét ấy không những bà không tìm cách ngăn cấm, bà còn cố lợi dụng nữa. Nga khuyến được chồng, bắt được chồng xin học để ra làm quan, bà cho là một kết quả của sự ghen ghét ấy. Mà sự ghen ghét ấy cô là nhờ ở tài khôn khéo biết nuôi nỏ ở trong lòng hai con. Nhưng bà vẫn còn hiểm còn tức về nỗi người con về thứ ba đương học làm « đốc tờ » lại bỏ về làm ruộng. Hôm nay gặp được dịp bà liền giở cái khoa khuyến miếu lạ lùng của bà ra. Bà hỏi Hạc :

— Đồn điền của anh ở về hạt nào nhỉ ?

Bảo đỡ lời chồng :

— Thưa mẹ, ở về hạt Bắc-giang, thuộc phủ Lạng.

Bà án cười mát quay ra báo Việt :

— Anh chồng chúng thăng tri phủ rồi xin lên tri phủ Lạng-giang mà trông nom bệnh vực cho em.

Hạc nghe bà án nói khích chi mím cười nhìn vợ. Nhưng Việt cố giấu lòng tự phụ bằng một câu nhún nhún :

— Băm mẹ, con đâu dám thế. Các ông chủ đồn điền như chú đốc con, thì quan nào cũng kính nể, còn phải bệnh vực gì nữa.

An lại chêm vào một câu :

— Các ông ấy bệnh vực quan thì có. Vì làm bậy mà các ông ấy xử dân kiện thì chỉ có một việc...

Bà án câu kính ngắt lời :

— Cậu An ăn nói mới lỗ mãng chứ ! Quan là cha mẹ dân, để mỗi lúc mà con kiện được cha mẹ !

Chưa cho câu bà nói là đủ, bà con thêm :

— Sao các cậu, các cô không kiện tôi đi ?

Phụng sung sướng cười thầm vì thấy kẻ kinh địch bị cư. Nhưng lần không khi tế lạnh đã bắt đầu học học lấy mọi người, và ai nấy truyện trò rồi rạc cho đến cuối bữa.

(Con nữa)
Khái-Hưng



— Thầy bảo... thầy nói... thầy nói mãi đến việc thi đỗ của chồng cô ấy. Rồi thầy khoe mãi cái trường đại học, cái bằng tú tài của chú ấy ra. Có -cô hiểu thầy làm thế là nghĩa lý gì không ?

Bảo ôn tồn đáp :

— Chị nóng nảy quá. Thi thầy cũng phải giới thiệu con về với họ, với làng chừ.

Phụng gắt :

— Không phải thế. Thầy chỉ cốt hạ nhà tôi xuống thôi. Ai chả biết nhà tôi không đỗ tú tài. Ai chả biết chú ấy học trường đại-

chí ?

Nàng lại không quên cho hai người kia một bài học nhậm nhậm :

— Ngày nay chúng em yêu mến nghề nông quá, hai -chị à. Thi ra, hai chị à, bất cứ mình theo nghề gì, hề mình yêu nghề mình thì bao giờ mình cũng sung sướng.

Nga nhìn em, thờ dãi, vì nàng nhớ tới hơn tuần lễ nàng ở chơi trên đồn điền Hạc. Nàng như nhận thấy rõ mớ rằng hạnh phúc của người dân bà là một điều rất phiền phức, khó hiểu... Và nàng thấy hiện ra đôi thiếu niên tự do, giản dị, khỏe mạnh, sống

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Nègrier — HANOI

để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

VUI TINH

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HÙNG

BẰNG đi ba, bốn năm tôi không gặp anh Tề đâu. Tôi chỉ thường nghe người ta thuật chuyện rằng nay anh sa sũu nhiều lắm: tòa nhà lòng lỏy của anh, gần nghìn mẫu ruộng của anh đều đã bị tịch biên bán đấu giá cả rồi.

Và tôi vẫn bùi ngùi thương anh, thương một người bạn vui tinh.

Vào khoảng mười năm về trước còn ai không biết tiếng anh hai Tề. Những bữa tiệc ở các xóm bình khang mà có anh cùng dự thì bao giờ cũng đặc sắc, vì anh khéo tìm ra những cách chơi ngộ nghĩnh, lý thú. Vì anh khéo nói những câu khôi hài mới mẻ, có duyên và dù tục lưu đến đâu, người ta cũng sẵn lòng tha thứ, nhất là vì anh khéo ghép, khéo dựng những cặp tình nhân xứng đôi, đẹp lứa.

Anh lại nổi tiếng vì có một tâm tình phi thường nó làm cho anh nhiều khi như trở nên những bác hiệp sĩ đời Xuân-Thu Chiên-quốc. Một người bạn bị kẻ thù đón đường đánh trộm, đến phân nạn với anh. Anh nghe chỉ cười và bồng đưa chũe rượu, hay thần nhiên như không chú ý tới câu chuyện nhỏ nhen. Nhưng sau đó vài hôm, một tuần lễ, một tháng, ta sẽ thấy các báo đăng tin một người bỗng đứng bị đánh ở một phố vắng, và ta sẽ chắc chắn rằng người bị đánh là kẻ thù bạn anh Tề, còn người đánh chỉ có thể là anh Tề. Những công trình mạo hiểm như thế anh thường có và nhiều lần anh đã suýt bị nguy hiểm tới tính mệnh.

Người ta còn đồn đại rằng anh đã vô tình dính dáng vào việc Việt Nam quốc dân đảng, nhưng vì thiếu bằng cứ nên không bị bắt. Tôi nói vô tình là vì mấy người

cách mệnh cùng đường vào núp trong đồn điền anh, anh không cần biết họ thuộc hạng người gì, anh chỉ lấy danh nghĩa một bác đại trưởng phu, dẫn điếm, che chở kẻ mạt nạn, đến ẩn trong nhà mình, rồi tìm đường cho họ trốn thoát.

Những việc: anh làm ơn cho ai, anh không tự phụ nhắc đến bao giờ. Hơn nữa, nghe người ta kể lại, anh chỉ cười và bồng đưa, coi

nói. Vì tôi có uống hai hào mai-quế-lộ nên thân thể tôi nặng ăm, và tâm hồn tôi vui thích, vui thích vãn vãn. Trông thấy anh Tề, tôi mừng quỳnh. Hết cả cái thời kỳ cùng anh yến tiệc chơi bời, hơi men rượy ở trong đầu tôi gọi ra rất mau chóng và rõ rệt.

Tôi đến vỗ vai anh, hỏi:

— Lâu lắm nay mới gặp. Thế nào, độ này có khá không?

Anh trừng mắt nhìn tôi, phá

Tề vừa luýt sảo, vừa khujnh tay nhún nhảy đi mấy bước tan-go, rồi bảo tôi:

— Việc vãn thì đỡ buồn sao bằng khiêu vũ được?

— An thích khiêu vũ?

— Cũng thích gọi là... Như ngày xưa thích ả đào, ả y mà.

— Thế thì thích lắm rồi, còn « gọi là » gì nữa.

Tôi giờ tay nói từ biệt. Nhưng anh Tề hai tay vẫn thọc túi quần và lơ đãng hỏi:

— Anh cần về Hà-nói ngay?

Tôi tưởng nhân thấy vẻ buồn chạy thoáng qua đôi mắt bạn, như ánh lan mây mỏng lướt trên mặt hồ trong đầm nắng. Và tôi tìm câu thân mật để nói với anh. Nhưng anh đã đưa tay ra bắt tay tôi:

— Anh cần phải về Hà-nói thì tôi chớ dám giữ.

Rồi chừng sợ tôi đoán được tâm sự của anh, anh cười thét lên, nói tiếp:

— Nhưng hẳn anh về bằng ô-tô ca. Vậy cũng còn hơn một giờ nữa kia mà. Đi uống nước cà-phê đã nhé?

Tôi nhân lời ngay.

Và năm phút sau trước hai chén cà phê bốc khói, anh thần nhiên cho tôi biết rằng hiện anh đương làm công cho một nhà buôn lớn tương đương bốn chục. Tôi kinh ngạc hỏi:

— Bốn chục một tháng mà anh đủ tiêu?

— Anh cũng tỏ vẻ kinh ngạc hỏi lại tôi:

— Bốn chục một tháng mà anh bảo không đủ tiêu?... À, có lẽ anh tưởng tôi phải thuê nhà. Không, anh a, tôi đã có nhà.

— Nhà của anh?

— Phải, nhà của tôi. Giá anh



như đó là một câu chuyện khôi hài.

lên cười, vẫn cái cười thẳng thắn, trẻ trung ngày trước.

— Khá thì vãn khá, bao giờ cũng vãn khá.

— Mà anh vẫn trẻ, nhỉ?

Anh cười càng to:

— Truyện! ừ! ừ! hăm tám tuổi đầu! đương tuổi xuân!

Anh hỏi lại tôi:

— Nghe nói độ này anh viết văn, phải không?

— Cho đỡ buồn, anh a.

Cách đây nửa tháng, tôi ra Hải-phòng chơi, tình cờ gặp anh đứng trước một cửa hàng sách, như đương tìm mua một cuốn tiểu thuyết quốc ngữ.

Lúc đó vào khoảng tám giờ tối, tôi vừa ăn cơm chiều ở một hiệu cơm lâu lâu, và đi lang thang cho ới chin giờ để đáp ô tô ca về Hà-

MẶT ĐẸP, CHẴNG CÒN VẾT

Xin mời lại Mỹ-Viên Amy tô sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn. 100 : 2p. — 3p, một hộp. — Tóc dài, ruộm tóc đen hung và bạch-kim. Tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trắng cả * khỏi nhàn, không còn vết thâm, không phát lại *, rụng đánh trắng, nổi sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p, một hộp. — Tóc mọc, gian má, tán chúng, se, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, bôi nở vó, đều giá: 2p. — 3p, một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p,50 — 1p, một hộp. — Trị da dãn, nước rửa mặt đẹp sáng, đều giá: 1p. — 2p, một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (nồng) 2p. — 3p, một hộp. — Son, chi, brillantine, nước hoa, vãn vãn... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Con-Hến (Oyster). Phần kem Oyster, Houbigant, Tokelou, Coty, Orsay, v. v. Mũi phấn màu đỏ lựu đậm rất hợp. Dip, dao, kéo, massoisein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và lông mi, v. v. rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi lên tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

MỸ-VIÊN AMY. — 26, phố Hàng Than, HANOI

còn rộng. Ai giờ thì tôi đã mới anh về nhà tôi.
 Tôi đi ra anh này hãy còn già, nửa mà trông vẫn phong lưu, sung sướng như xưa.
 Uống xong cà-phê, anh Tê đưa tôi ra ô-tô để được cùng nhau nói một câu truyện còn bổ đó.
 Qua một nhà khiêu vũ, âm nhạc ở trong đưa ra như thác dục, như mối tơ, như quyến rũ. Anh Tê quay nhìn tôi, mỉm cười:
 — Hay mai hãy về. Vào nhảy mấy bài rồi chốc nữa về nhà, tôi ngủ.

Thấy tôi do dự, anh nói luôn:
 — Sáng mai đi chuyên sáu giờ, tám giờ đã tới Hanoi rồi.
 Tôi cười rụt rè:
 — Vâng, thì mai về.
 Anh Tê ngửa mặt thờ phụng một hơi khói thuốc lá, và tự phụ báo tôi:
 — Xưa nay, tôi đã mới có ai dám từ chối đâu!
 Rồi sợ làm phật lòng tôi, anh ôm lấy tôi, hôn hai bên má.

Vừa bước chân vào trong phòng khiêu vũ, lúc thì một tiếng « Ầ » đón chào chúng tôi. Rồi thì nhất tưng cười, nhún nhảy hai cô chạy lại, mỗi cô cầm một tay bạn-tôi:
 — Bonsair, papa!
 Ở một góc, bốn cô áo đen, trắng, đỏ, hồng ngồi xếp hàng trên chiếc ghế dài, giờ tay chào theo lối nhà binh:
 — Bonsoir, papa!
 Anh Tê sung sướng, hời hợt cười, đôi mắt sáng ngời. Tôi hồi tưởng những buổi đi hát, anh ngồi chêm chêm giữa đám cô đào. Và tôi thì thầm nói:
 — Anh số đào hoa lắm nhỉ!
 — Đào hoa lắm!

Anh lui dặng đáp lại tôi, vì mắt anh, linh thần anh để có vào bầu vũ nữ.
 Có chủ, một thiếu phụ Trung-hoa đến đưa tay bắt tay anh. Anh giới thiệu tôi, một nhà mê báo, rồi vui vẻ hỏi truyện bằng tiếng lâu, nghe chừng nói thạo lắm.
 Nhưng đến đó đã bật, một điệu tango đã nổi, tuy trong phòng khiêu vũ chỉ có hai chúng tôi. Tức thì ba, bốn cô đỏ, hồng, trắng, đen tranh nhau chạy lại gần anh Tê:
 — Papa đi với em một bài.
 Anh Tê mỉm cười đưa mắt một vòng, rồi đỡ tay một cô vừa gầy vừa cao. Hàm răng lại vữa. Sự mấy cô kia giận, anh nói luôn:
 — Rồi sẽ đến lượt bà em.
 Người bồi đem rượu đến, khẽ báo tôi:
 — Thưa ông, ông Hai Tê nhảy giỏi nhất cảng đây a. Ông ấy vui tình lắm, đến đâu là nổi đình đám đấy. Mà ông ấy hát hay quá.

Như để chứng thực điều đó, anh Tê cất tiếng hát theo bản đàn. Người vũ nữ ở trong tay anh về mặt rạng rỡ, như trao cả cặp môi cười cùng tâm linh hồn, phù bạc cho anh. Chung quanh anh, từng cặp một, các vũ nữ ôm nhau lướt bước, nhiều khi cố ý đi chạm vào người anh, rồi nhòem miêng cười tình, sung sướng.
 Nửa giờ sau, khách chơi đã dần dần kéo đến. Không một ai không quen biết anh Tê. Không một ai

gỡ lợp là mà bạn tá điền cũ của anh cũ góp sức dựng trên một thửa đất thuê để báo ơn ông chủ. Anh vừa thấp lầy đen máng, sông, vừa vui vẻ thuật lại câu truyện, rồi nói tiếp:
 — Vì thế, tôi mới có nhà... nhà của tôi để ở.
 Ngọn đèn sáng xanh chiếu rọi mấy mảnh tường trát bùn quét vôi trắng. Vài bức tranh sơn, vài bức tượng gốm cũ, một bộ bàn ghế phòng khách kiểu cổ, một cái



anh Tê không than mặt chỉ bảo cho một vài điều sai lầm, hay khen cho mấy lời đề khuyến khích. Mà anh vẫn no đùa, cười nói, nói tiếng annam với người Annam nói tiếng lâu với người Tàu, nói tiếng pháp với người Pháp. Tôi đã tưởng anh say rượu. Nhưng nhìn cốc Cognac của anh, vẫn thấy đầy tràn.
 Vào khoảng mười giờ, anh trả tiền rượu, từ giả bạn nhảy, bạn vũ nữ và cô chủ Trung-hoa, rồi cùng tôi ra về.

sập gụ, một cái tủ trề quang đầu, đó là tất cả đồ đạc bài trí trong ba gian nhà hẹp và thấp.
 Anh Tê nhìn nhà, nhìn tôi, phá lên cười trong trẻo:
 — Thế này đã đủ để vương chửa? Thực, trong đời tôi, chẳng bao giờ tôi sung sướng bằng ngày nay. Không còn phải bận bịu tới một việc gì nữa. Làm giàu, không. Làm nghèo, cũng không: Tôi chỉ nghĩ đến sống, sống bừa sống bãi cái đời còn lại của tôi... Tiền phung tiêu phí, tùy ý... tôi nói tiền là tiền thờ ơ ng quá.
 Dứt lời, anh lại cười, rồi ôm lấy tôi vừa nhảy vừa hát bài « guitare d'amour ».

Tôi kinh hoàng vì nhìn thấy hai dòng lệ chày ran rụa trên má bạn, tuy anh vẫn vừa hát vừa cười, cái cười mà tôi nhận thấy đau đớn lạ lùng.
 Hát đến giữa bài, anh ngừng lại, rút khăn lau nước mắt:
 — Vô lý tề, cứ hề hát bài ấy là y như cảm động. Có lẽ vì mình thường nghe thấy nó hát.
 Rồi anh lại vui vẻ cười vang.
 Tôi lo lắng nhìn anh. Và tôi hỏi lãng:
 — Anh ở một mình?
 Anh Tê bắt lửa châm (thuốc lá, hân nhiên đáp:
 — Mais toujours avec ma petite.
 Thì ra anh vẫn tưởng tôi biết anh có một cô bạn nhỏ. Nhưng một điều tôi biết chắc là « nó » không phải người tình của anh. Vậy nó là ai?
 Anh gọi người đầy tớ, mà anh giới thiệu với tôi là một người bạn tốt đã theo anh từ khi anh còn giàu có, và bảo người ấy mặc màn ở sắp để cùng tôi đi ngủ, nói truyện cho vui...
 Vừa đến thức giấc, tôi nghe tiếng anh Tê sẽ nở nụ cười ở bên cạnh. Tôi giảờ ngủ say.
 Sáng hôm sau dậy sớm, tôi hỏi anh người nhà:
 — Ông Tê mới có điều gì buồn?
 Người đầy tớ trung thành, cảm động trả lời:
 — Thưa ông, hơn nửa năm nay, cậu của qua đời. Ông tôi thương cậu ấy lắm, bà tôi khua đi được có một mình cậu ấy. Nhưng thưa ông, ông tôi có buồn bao giờ đâu, vẫn vui tình đấy chứ.

Khái-Hưng

Chemise Sport
JAS
 BIEN COUPE

le seul mode MODÈLE DÉPOSÉ

C'est une innovation de la bonneterie générale

CU GIOANH
 60 70 R, BDES ÉVENTAILS HANOI

Prière de nous écrire pour la vente en Gros seulement

Xem triết tự biết số-mệnh



XEM SỐ-MỆNH. XEM TỬ-VI

Đông-Dương mới có một M. Khánh-Son. Xem sao nói vậy không tôn nhà không dọa nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm ngân phiếu 7 hào cho maitre Khánh-son **boite postale 115 Hanoi**.
 Sẻ rẽ đời đi-vãng, hiện-tại, tương-lai.
 1) Công ăn việc làm và thi cử. 2) Tình duyên, vợ con, của cải. 3) Người yêu, kẻ thù. 4) Bệnh tật, vận-hạ. 5) Ngày giờ nào có vận mà mua số. Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài Bắc biết rằng tôi không hề sai thư kỹ riêng hay ai thay mặt tôi đi đâu cả. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà nên coi chừng. Về phần tôi nếu đi Xứ nào thì đã có tin trước.

MỘT BUỔI ĐỌC VĂN

VĂN VUI của ALPHONSE DAUDET

Thư gửi cho ông cả Jan làm
rượu nho ở Lisle (vauclose)
Paris ngày... tháng 12 năm 1865

ÔNG cả Jan ạ, thư hãy trước, ông Daniel bộp mười người bạn ở nhà để đọc cho nghe một vở kịch nhỏ, nhan đề là « Bánh của nhà vua », mà ông ta vừa mới soạn xong, muốn đem hỏi ý kiến các bạn hữu. Cũng tựa như ông, khi ông mới làm xong một lớp rượu mới, trước khi đem bán, ông gọi vài ba người lân cận đến nếm rượu trước mặt ông và nói rõ cho ông biết ý kiến của họ.

Về vở kịch của ông Daniel thì tôi xin thưa thực đây với ông cả Jan là tôi thấy hay lắm. Tôi không hiểu mấy tí về kịch thực, song những ông bạn ngồi nghe cũng thấy nó hay lắm, mà họ thì có vẻ sành kịch dữ lắm kia... Chỗ tôi chú ý đến nhất trong vở kịch này là cái đoạn mà ông Daniel gọi là « hồi trong đề lao », đoạn ấy ở cuối vở kịch... Cái đoạn ấy, ông cả Jan ơi! nghe đọc lên ai cũng không thể dừng khóc được, mà bây giờ đây, cứ nghĩ đến tôi cũng thấy rùng rợn cả thịt da.

Daniel vừa đọc rứt lời thì một hồi sấm vó tay nổi lên ở bốn góc phòng... Các ông bạn của ông ta đều tẩn tặc đứng lên:

— « Anh Daniel ạ, hay lắm, giỏi lắm. « Hồi trong đề lao » là một hồi kiệt tác! » Rồi họ khen ngợi, rồi họ bắt tay, rồi họ ôm lấy nhau. Tưởng chừng không bao giờ hết.

Tôi cũng vậy, ông ạ, tôi cứ muốn nói một câu gì đó với ông bạn của tôi, nhưng tôi vừa sung sướng vì cuộc đặc thắng của ông ta, vừa cảm động quá vì « cái hồi trong đề lao » kia, thành thử tôi cứ phồng đực người ra, không rí ràng được nữa tiếng.

Ông ta thấy tôi lặng im, lấy làm lạ hỏi:
Thế nào! Baptistet, vở kịch của tôi không vừa ý sao?

— Ô! Ông Daniel...
Tôi trả lời thế và ngừng đầu lên.

Ông ta lúc đó mới biết mặt tôi đây những lẽ, và xem chừng điều ấy đã làm thích trí ông ta.

Buổi tôi hôm đó, vui vẻ lắm. Chúng tôi uống rượu bia, hát thuộc xi-ga, và đến quá nửa đêm mới ra về... Tôi xin cáo từ, đã ra đến cầu thang, bỗng ông Daniel

NGOÀI những lúc phàm mà ai cũng biết, Alphonse Daudet còn để lại một tập văn chưa xuất bản, lúc ông còn sống, trong đó có những trang bất kỳ, và những truyện ngắn ông ta buổi đầu bỏ quên há lên sống cái đời văn sĩ hoạt động ở Paris. Dưới đây là một truyện kể theo lối viết thư, tả một cuộc đọc kịch ở Théâtre Français mà ông được chứng kiến. Lời văn nhẹ nhàng, giản dị và ngây thơ một cách tươi cười.

gọi tôi lại và bảo:

— Baptistet ạ, ngày kia thư hai giờ chiều, tôi đem vở kịch đọc cho những người đóng kịch ở Théâtre Français (1) nghe... Kỹ luật ở đây cho phép tôi được rủ một người bạn theo... Em đi với tôi nhé?... Hình như có cái gì mách bảo tôi rằng bộ mặt bé nhỏ của em có thể phù hộ được cho tôi.

— Sao kia, ông Daniel? ... Hu

Rồi tôi vui vẻ về ngủ.

Thư hai tuần sau, đúng giờ hẹn, tôi đến tìm ông Daniel ở nhà ông ta. Chắc ông Cả cũng đoán rằng buổi đó tất nhiên người ta phải diện sơ mi trắng toát và mặc bộ áo redingote bằng da tốt của người ta chứ!... Đến nơi, tôi thấy Daniel đang sốt ruột đi đi lại lại mãi trong cửa: « Kia, em đã đến! Tôi đang đợi em đây! », ông ta nói thế rồi nắm



hộ cho ông?... Tôi không hiểu...

— Có gì đâu! Làm một vở kịch chưa là đủ; phải đưa cho người ta diễn nữa, mà đó là điều khó khăn nhất, em ạ.

— Thế ra ông tưởng ban kịch ở Théâtre Français dám không nhận diễn kịch « Bánh nhà vua » sao?

Daniel cười đáp:
— Em có cùng đến với tôi thì họ mới không dám từ chối; bởi vậy em phải đi với tôi mới được.

Tôi đợi em đến hai giờ kém mười lăm chiều thứ hai... bây giờ em về ngay đi... khuya rồi, đến trong phố tắt cả... Đến thứ hai nhé, Baptistet.

— Vâng, đến thứ hai.

(1) Nhà hát có danh tiếng nhất ở Paris

mà chính ông ta cũng thú nhận với tôi rằng ông ta hồi hộp cảm động lắm... Còn về phần tôi, ông Cả Jan ạ, tôi chả hồi hộp một tí nào đâu. Tôi đã biết cái cảm tưởng của mọi người đối với vở kịch từ hai hôm trước rồi, và tôi tin chắc vở kịch sẽ được hoan nghênh.

Chúng tôi bước tới đường nhà hát thì hai giờ điểm ở đồng hồ Palais Royal, ở ngay cạnh đây.

Daniel bảo tôi:

— Đến giờ rồi, ta vào đi!

Thế rồi chúng tôi vào.

Lên khỏi một cái cầu thang sang trọng, chúng tôi bước vào tầng gác thứ nhất, trong một căn phòng nhỏ ở đó một ông cụ trông mặt hiền hậu và tử tế như một đồng xu, ra tiếp chúng tôi và dẫn ngay chúng tôi vào phòng hội đồng. Phòng hội đồng là tên gọi cái nơi mà các nhà soạn giả đem vở kịch của mình đến đọc. Phòng này đẹp lắm. Bốn chung quanh kê những ghế dài căng nhung xanh. Ở giữa, một cái bàn lớn rải thảm; trên bàn, một cái giá sách và một cốc nước đường... Tranh ảnh treo khắp tường, từ dưới lên tận trần. Một đám lửa to cháy trong lò sưởi.

Ông cụ mặt hiền hậu bảo chúng tôi:

— Hai ông ngồi đó một lát, các ông kia sắp đến bảy giờ.

Nói xong, ông cụ lui ra... Ông cụ chưa ra khỏi, Daniel bỗng tự nhiên kêu lên một tiếng thất vọng rồi tìm lục trong các túi:

— Trời ơi! Baptistet này!...

— Gì thế, ông Daniel?

— Ngụy cho tôi rồi, em ơi!...

Tôi bỏ quên vở « Bánh nhà vua » ở nhà mất rồi, ở trên bàn ấy!...

Ta phải về mau mới được, phải thuê xe mà về mới được!

— Để tôi chạy về cho, ông Daniel.

— Không... không... Baptistet... em đừng về... em không tìm ra xe để thuê được đâu... Để tôi về hơn... còn em, em cứ ở đây, và nếu các ông ấy đến, mà tôi chưa trở lại kịp, thì em xin lỗi họ đi và nói khó với các ông ấy đợi tôi.

Nói đoạn, Daniel lấy mũ đội rồi ba chân bốn cẳng chạy mất.

Ông cả Jan ạ, tôi không dám dấu ông rằng lúc tôi thấy mình trở lại một mình trong phòng hội đồng, tôi lấy làm khó chịu lắm. Tôi sợ hãi mà tự hỏi tôi rằng: « Thế gọi các ông ấy đến thì mình định nói làm sao đây? » Ông bạn của tôi ạ, quả thực nếu

tôi không sợ làm phiền lòng Daniel thì tôi đã chuẩn rồi, mà chuẩn một cách mau mắn nữa... Tôi đứng đó được chừng năm phút thì một cái cửa mà tôi chưa kịp nhận thấy bỗng mở ra ở sau lưng tôi, và để cho một ông lịch sự bước vào, có một bộ tóc dài lốm đốm bạc và có một vẻ mặt nhân từ nhất đời. Ông này — sau tôi mới biết là ông giám đốc nhà hát — ân cần bước đến bên tôi, rồi cúi chào tôi lễ phép quá, ông hỏi tôi có phải là soạn giả vở kịch sắp đem đọc không. Tôi cúi rạp xuống tận đất cố trả lời cho xuôi, để ông biết rằng tên tôi là Baptistet và tôi là một người bạn của soạn giả, ông soạn giả này chỉ lát nữa thế nào cũng trở lại đây ngay.

Ông giám đốc mỉm cười bảo tôi :

— Tôi hỏi ông thế là vì tôi xem ra ông khi trẻ quá đối với người theo đuổi nghề kịch.

Thế rồi ông mời tôi ngồi xuống và chúng tôi nói chuyện phiếm với nhau một hồi. Tuy rất ngược ngạo, nhưng tôi vẫn không rời trí ; tôi nhân cơ hội ấy nói để ông giám đốc biết cho rằng vở kịch của Daniel hay biết chừng nào ; tôi xin ông chú ý riêng đến hồi đề-lao là cái hồi chúng tôi đề hy vọng vào đây nhất. Câu truyện tôi chỗ đó thì chúng tôi nghe thấy những tiếng người xì xào trong cái lối dẫn tới phòng hội đồng. Ông giám đốc đứng dậy bảo :

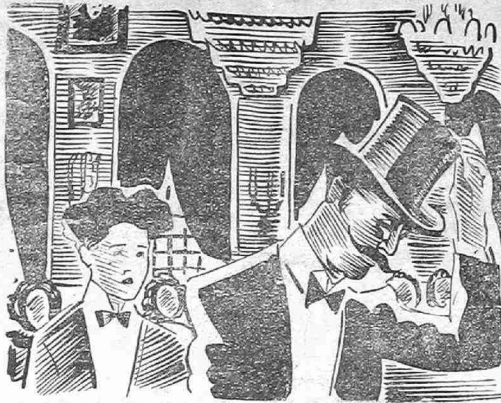
— Họ đã đến đây !

Tôi vội vàng cũng đứng dậy theo.

Có một điều làm tôi để ý hơn hết khi thấy mấy ông trong ban kịch kia bước vào, là cái vẻ thân thích và cái vẻ giống nhau trong cả hình và cách về giống nhau trong cả bằng ấy người. Họ bước vào, kẻ trước người sau, người nào cũng bành bô, nhún nhui, phủ trong những áo ngoài rộng lớn, và người nào cũng có một lối xưng hô chào hỏi giống nhau, có vẻ ở trong một nhà gia giáo nào ở gần thành phố. Trong bọn họ có người già và có người trẻ, nhưng những người già có vẻ là chủ bác những người khác, già ông Cả trông thấy, hẳn ông cũng quá quyết cho những người ấy là cùng máu mủ họ hàng... Mỗi người vào là đi thẳng đến trước mặt ông giám đốc để bắt tay ông, rồi, khi quay lại phía tôi, người ấy cúi chào tôi một cái dài ; tôi cúi chào một cái có dài hơn để đáp lễ... Song, theo như cái cách họ nhìn tôi lúc bấy giờ, tôi thấy rằng họ cũng cho tôi là ít tuổi quá để bước vào nghề kịch ; tôi còn nghe thấy họ thì thào bảo mãi nhau : « Hẳn còn trẻ quá, hẳn còn trẻ quá nhỉ ! » Đến nói sau cùng tôi lấy làm hồ thẹn vì đã trẻ quá như thế và tôi không

biết nên lần vào chỗ nào... Cũng may ông giám đốc đến giúp tôi và vừa chỉ tôi vừa bảo mọi người : « Đây là ông Baptistet, một người bạn của soạn giả ». Từ đó, không ai để ý đến tôi nữa, các ông xúm lại trước lò sưởi và xoay ra bàn truyện chính trị để đợi Daniel.

Sau Daniel đến, tôi mới được nghe mình. Ông ta bước vào, chào mọi người, đặt mũ lên bàn cùng với vở « Bánh nhà vua » nhét trong ấy, rồi hết lời xin lỗi đã làm cho ban kịch phải đợi chờ. Thế rồi, theo hiệu ông giám đốc, mọi người ngồi vào chỗ và cuộc đọc kịch bắt đầu.



Ông bạn Daniel của tôi đọc vở kịch của mình ở cái bàn lớn giữa chung quanh. Ông giám đốc đứng trước lò sưởi ; các ông khác đều ngồi trên những chiếc ghế bành kê bốn chung quanh. Còn tôi, tôi khép nép trên một chiếc *di-văng* ở cạnh cửa sổ... Trong khi Daniel đọc, tôi cứ muốn trông nét mặt của từng người ; nhưng trước mặt tôi, ở đầu phòng đăng kia, có một ông già tóc bạc và xoắn, nhìn chăm chăm mãi vào tôi trong suốt buổi hằng con mắt nghiêm nghị khiến cho tôi khó chịu không biết chừng nào. Mỗi lần tôi khẽ ghé mắt lên là lại thấy con mắt quái quái nghiêm nghị kia hình như bảo tôi : « Hề hề ! anh chàng trẻ tuổi kia. Tôi vẫn trông anh đấy ! » Thành ra tôi lại đi chin mặt lên và vội vàng búng mắt nhìn xuống sàn gỗ. Tuy vậy, ông cả Jan ạ, giá được dò ý kiến của họ đối với vở kịch, ở trên mặt những người ngồi đây, thì mắt gì tôi cũng băng lòng, vì không có một người nào chịu nói nửa lời ; vở kịch thì đọc trong sự yên lặng như chết.

Nghĩ cũng là cho mình thực, ông bạn Jan của tôi ơi !... Vở kịch của Daniel, hôm trước kia khi ông ta đọc cho nghe ở nhà, giữa những tràng vỗ tay của ban hữu, đối với tôi nghe hay là thế ; đến khi

nghe đọc ở giữa phòng ban kịch thì không còn gì là cái cảm tưởng ban đầu... Vở kịch tôi thấy mới dài dài dài làm sao ! và đã hai, ba lần tôi chợt nghĩ rằng những người trong ban kịch kia đến không nhận nó mất. Mà quả thực thế ; tôi cũng có nghe thấy họ thì thầm nói truyện với nhau và dờ miu trên ghế một cách chẳng hay gì cho vở kịch « Bánh nhà vua » tí nào.

May sao cái hồi trong đề-lao đã đem hy vọng đến cho tôi và làm mất được những sự lo ngại. Thực vậy đó ông cả Jan ạ. Khi Daniel đọc tới cái đoạn cử khỏi đã làm

— Cái số mệnh của tôi đang định đó.

Rồi ông ta cắt nghĩa vắn tắt cho tôi biết rằng các ông ấy phê bình vở kịch bằng cách dùng những viên bi nhỏ màu trắng, đỏ hay đen, để bỏ vào một cái bình ở giữa bàn.

Những viên trắng có ý nói rằng : « Vở kịch của ông hay đấy ; tôi sẽ vui lòng diễn. »

Những viên đỏ nghĩa là : « Vở kịch của ông chẳng ra quái gì ; nhưng nếu cần họ sẽ đem diễn. »

Còn những viên đen thì thực đáng sợ. Viên đen tức là nói : « Ông mau mau về ngay vở kịch của ông về ; vứt cho, tôi cũng không thèm diễn. »

Vi vậy, chính cái màu nhuộm viên bi mà người ta reo vào trong bình ấy nó định đoạt số phận của nhà văn.

Daniel vira cho tôi biết được bằng ấy điều thì của phòng đóng mũ... Ông giám đốc tiến đến, đem sự quyết định của ban kịch đến cho chúng tôi — (ông cả Jan hẳn cũng biết trống ngực chúng tôi lúc ấy đập mạnh thế nào) — rồi, bước lại gần Daniel, ông giám đốc nói : « Thưa ông, vở kịch của ông hay lắm... »

Tôi thích quá vội reo lên :

— Có thể chứ... sung sướng không !... »

Thì ông giám đốc nhìn tôi bằng một vẻ riêng nó nhắc cho tôi nhớ tới ông ít tuổi là chừng nào. Rồi ông lại nói tiếp : « Vở kịch của ông hay lắm, thưa ông, nhưng khi vụng quá về cách dàn xếp, nên ban kịch tưởng không thể nhận được... » Ông ta nói đúng như thế đấy, ông cả Jan ạ ! Tôi vẫn nhớ rõ, cũng như tôi nhớ cái điệu khen dăm ma hôm đưa đi cho bạn Nion của tôi... Ông giám đốc lại nói, trong lúc bắt tay Daniel : « Ông nên sửa lại đi, tôi chắc ông sẽ đề tâm sửa. »

— Vâng, đề tôi xem.

Daniel nói rồi chào, và chúng tôi lui gót... Lúc xuống thang, tôi hỏi :

— Thế bây giờ thì sao đây ? Bây giờ ta định đem vở kịch « Bánh nhà vua » kia về làm gì ?

Ông bạn tôi lúc đó đã người buồn. Ông ta đáp : « Chắc ! Paris không thiếu gì nhà hát... Kịch không lời hay kịch múa theo đàn... ta vẫn còn cách xoay đổi vở kịch của ta. »

Ông cả Jan ơi, vở kịch giá trị nhưng xấu số kia về sau ra sao, tôi sẽ viết thư nói truyện cho ông biết.

Baptistet

(Trích trong tập Les pages inconnues d'Alphonse Daudet.
Petite illustration — 1930)

Thế-Lữ dịch

Baron LÂM THÂN

1—GÁI NHẢY (tiếp theo) Một người chồng

TRONG một tiệm nhảy, giữa hai cốc rượu, một người đàn ông đã đến tìm tôi. Ông ta, vắn lẩy, vẻ mặt lạnh và buồn, đột ngột hỏi tôi:

— Ông có phải là Trọng-Lang, tác giả «Hanoi làm than»?...

Tôi hơi khó chịu. Vì từ lúc viết về các cô đào nhảy, tôi đã thành một người «dáng ghét» của một vài Bar của một số ít gái nhảy không... «biết điều».

Có người đã khuyên tôi: «Anh nên coi chừng!» Cũng như, hồi xưa, lúc một người đàn bà nghiệp thuật phiến giải linh lý đi tìm tôi. Cho nên, tại lễ tôi trả lời ông nọ:

— Phải, và ông muốn gì?

— Nhờ ông một việc. Á quên, tôi xin tự giới thiệu đã: tôi là Kh... chuyên việc dạy nhảy đầm.

Mặt ông bỗng buồn thiu và ông cười nhạt:

— Dạy nhảy đầm và không có học trò và nhất là vợ của tôi, cô Kh. đào nhảy, cũng hiện không có việc làm...

Mấy lời nói có duyên làm cho tôi tươi tỉnh. Ông Kh... quyet là người... «làm than» của tôi, mà lại biết nói truyện. Tôi cười:

— Hân hạnh...

Ông ta liền ngồi gần lại tôi:

— Không dám— giờ xin nhờ ông một việc— Tôi chỉ biết nhảy, biết yêu, biết thương, biết đau khổ, chịu được đau khổ, biết nói, nhưng quá là không biết viết... viết theo lời của ông!... Tôi xin nói— nói rồi chết cũng được— nói cho ông viết.

Giữa lúc đó, một cô— người bạc nhạc, trắng bệch, miem rêu và có vẻ lạnh như một con mối rạch—xấn lại gần ông Kh...

— Anh Kh. chỉ ấy đâu, anh?

Ông Kh... lắc đầu:

— Tôi cũng như chị. Nào biết Kh. đi đâu!

Cô kia còn làm phiền chàng tôi nữa, nếu không có người đến... tôi cứ ra nhảy.

Ông Kh... thở dài, nhìn theo cô ta:

— Hiện tôi chưa thấy một cô nhảy nào lấy chồng cho được lâu lâu một chút. Có cô, trong một chủ nhà mà lấy tôi hai, ba lần chồng, tự họ... làm cho người ta lấy họ,

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

rồi lại tự họ, họ-bỏ người ta— nhưng cũng nhiều khi, người ta bỏ họ. Vì? Vì, chẳng có một, nhân tình lại hai, ba.

Ông Kh... quay lại nhìn tôi:

— Như tôi, thì lại bị... họ bỏ; Bỏ một cách khôn nan, một cách— ông đừng cười tôi— một cách đáng thương! Vì...

Từ lúc mặc áo nâu

Như nghe một ban nhạc buồn, tôi nghe ông Kh... kể:

— Vì chúng tôi lấy nhau, có

lại... biết nhảy và dạy Kh... nhảy. «Rồi người hàng xóm» không ngờ rằng: một người đàn bà râu sồng, lụm thụt, ban ngày âm con ngồi trên bục cửa nhìn ra đường, mà tôi đến lại là «gái nhảy».

«Đời chúng tôi đời ra thanh thế này: Kh... đi làm, tôi trông con và đôn Kh... Lương tháng đem về cùng ăn.

«Kết quả đau đớn: đũa con gái, vì không có người chăm nom và ăn uống thất thường, nên chỉ ở



cheo, có cưới, từ lúc nhà tôi còn là người con gái mặc áo vải rộng, cặp rổ đi chợ mà không theo; từ lúc gặp tôi, Kh... biết then!

«Chúng tôi đẻ được một đứa con gái, giữa cái cảnh lũng bần, nhưng lương thiện, và đây» hạnh phúc gia đình».

«Không biết nghĩ làm sao, tôi

vời chúng tôi được hai ba năm.»

Ông bỗng thở dài:

— Nó chết đi cũng phải. Một mình tôi sống để mà khổ cũng đủ làm rồi...

Ông nói tiếp câu truyện trước:

— Và kết quả như này: tôi đã (thành một người) ăn bám vợ.

«Nhưng được ít lâu, tôi đã có

lại để chuộc lại tâm tiếng: Kh... lại chữa dề rồi ốm lè liệt,

«Trong bao nhiêu tháng trời, tôi phải đi chạy từng hào, từng xu để nuôi Kh... ốm. Tôi lại vui lòng làm vú giả cho vợ. Lại còn đứa con nhỏ nữa! không mấy khi tôi được ngủ và mấy khi được... ăn đầy bữa. Là vì cả nhà có Kh..., tôi và đứa con, nhưng không có đồng xu nhỏ nào cả! Tôi chỉ mong rằng: cứ nhờ lại những lúc cùng khổ là Kh... không bao giờ nữa không yêu tôi.

«Trơn lòng đồ da, Kh... lại đi làm. Làm được nửa tháng, thì một đêm kia, giữa lúc trời rét, Kh... lạnh lung ra đi... với một người đàn ông giàu hơn tôi.

«Giàu hơn tôi, vì buổi trưa, nó đã sấm nôi cho Kh... một hộp phấn và ít đồ lặt vặt đáng độ vài ba đồng. Kh... bỏ tôi, bỏ đứa con nhỏ bấy tháng.

«Vài ba đồng mà làm nôi cho người ta lia chồng lia con được!» Ông Kh... chấm câu bằng hai tiếng cảm hờn:

— «Ghê thật!»

Rồi ông đổi giọng nói tiếp luôn:

— Tôi chạy ta chạy hữu xoay được tiền lâu xuống Phong tìm Kh... không gặp.

«Nhưng ít lâu, đáng chừng «cậu» kia chỉ có hai, ba đồng là hai, ba đồng, nên Kh... nản, lại bỏ về với tôi, hay là đáng hơn với con.

«Về được ít bữa đi làm, rồi lần này bỏ việc đi tháng!»

Tôi hỏi:

— Còn đứa con

— Tôi cho về quê như người ta nuôi.

— Còn ông?

Ông Kh... cười! Chưa bao giờ tôi thấy người ta cười nhạt đến thế.

— Tôi? Sống cũng được, chết không cần. Nghĩa là: vợ vẫn và không buồn nữa!

Từ biết tôi, ông còn cần dựa:

— Xin ông cứ thế mà viết đem vào báo cho tôi.

Giọng ông rí lại:

— Tôi muốn mọi người đều biết, có gàn trời này đều biết cứ chỉ trong ngàn cứ chỉ của một trong ngàn gái nhảy... Để có chết cũng đỡ uất ức!

Sau việc ông Kh..., đêm đó, tôi

lại được chứng kiến một việc tự tử nữa.

Có gì đâu! Một cô thích nhảy đầm, thích đi với đàn ông. Chỉ con cách đi làm gái nhày. Vừa được tiền, vừa được trọn tình yêu mới cách dễ dàng. Có đủ được yêu như ý nguyện: từ người đánh jazz cho đến khách nhày.

Giữa một cuộc sống phồng dấy nó có thể dư có đi xa trên con đường trụy lạc, giữa lúc đang mai sống như người ở tù ra, thì bỏ cô nhất định bất có về.

Thế là có tự tử. Nhưng liều thuốc: nhẹ quá chưa có thể làm cho cô chết dễ dàng như thế được.

Và lại, cô còn trẻ quá, giữa những người trẻ đã vục có đi...

Tôi đã nói đến nỗi thông khổ trong một nghề mới của phụ-nữ Việt-Nam.

Có người đã liều muốn thoát ra vòng lao khổ, để tìm con đường sống khác được nhẹ nhàng hơn, như vợ ông Kh... Có Kh... là một trong những người không đủ can đảm, từ chỗ sống về quần áo đẹp, về đàn hát du dương, trở về chốn... sống về bán thơm nước ngọt, đi dẫu và để răng đen. Bất có đi bán một mẻ cá, tức là không muốn luồn và khinh một cô đảo nhày. Có người lại muốn tìm nghề đó để cho toại một dục vọng, như con thiêu thân phù du trước ngọn lửa.

Tôi kể ra hai việc trên để chứng cho lời này, và để giữ lời hứa với ông Kh...

Viết xong chương này về « gái nhày » tôi thấy nảy ra một ý nghĩ:

— Nghề nhày đầm chỉ có thể bỏ được bằng cách một là chết đi, hai là lấy được người chồng... « sang trọng ».

Người « sang trọng » có thể làm chồng cho trọn kiếp với các cô nhày, đốt đuốc mà tìm, nào ai đã thấy trong các tiệm?

Bằng ở những điều tôi đã mục kích, người chồng « đó phải có đủ tư cách và những đức tính này: biết nhày, đẹp hay là đừng xấu quá, nhiều tiền, nhân nại, ngọt ngào, lịch sự, và không biết hay là không nên ghen.

Lúc là một người hoàn toàn.

II.) CÔ ĐÀU

MỘT HỒM, tôi bắt được một mảnh giấy có những giòng chữ:

« Phở sao và cháo gà, xe pháo: 1p.50.

« Tom chát: 5p.00.

« Thuốc phiện cho cho tháng bếp: 1p.00. Cộng: 7p.50.

« Năm tháng, mỗi tháng vị chi đi 1p.50. »

Tôi cười mãi đến tận bây giờ. Không phải đoán, thì ai cũng biết rằng đó là « quyển sổ » chi tiêu của một trong năm ông nào đã đi hát có đầu.

Mỗi ông mất 1p.50 mà cả cao-lầu, xe pháo, có nghe hát, có ngủ, rồi cả... « mắc bệnh kia » nữa.

Tôi không muốn biết các ông đi hát ở xóm nào, chỉ biết các ông

Chữ nhân ra mở cửa, lúc trở vào, mặt giận hầm hầm, vua đi vira chữ:

— Thế mà gọi của àm ăm, đồ đi đi!

Không đợi tới hồi, ông ta nói:

— Nó là một con ranh con thụt về hàng có đàn đội đen, nó có cái! Ông có biết nó muốn gì không?

Nó xin cầm cho lời cái thất lung? Mà lấy bao nhiêu?

Hào rười! Lại năm xu, hẹn đến mai trả.

Ông tắc đầu:

— Bây giờ còn chả có xu mà ráo, nữa là sáng mai. Chạy đâu cho được hai hào, cái bộ ấy!

Rồi ông kê thêm cho tôi nghe.

— Ông chưa biết chứ, cả đến chùa nó nữa! Tiền nhà thì cứ ỳ ra. Đột rất có bông hồng. Mười bốn, mười năm đồng một tháng mà mỗi lúc nó sờn ra được một đồng, hai đồng, có khi năm hào!



đã đi hát bằng một giá rẻ hơn là bao... « nhà chứa ».

Với sự biết đó, tôi nghĩ ngay đến « cô đầu » và nói đến « cô đầu ».

Một tin vặt

Tôi tìm đến nhà một người quen đã làm chủ có đầu, và có nhà cho có đầu thuê.

Đêm đã khuya lắm. Bỗng có người gõ cửa.

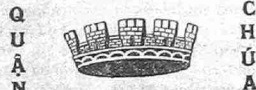
Với mảnh giấy kê trên và cái tên vặt của người biết này, tôi đi vào giữa đám có đầu, một hàng phụ-nữ, nó lệ hoàn toàn của những đêm vui, mà nói đến, hai chữ « nhân đạo » ở xây này đã thanh không có nghĩa lý gì hết.

(Còn nữa)

Trọng-lang

CÁC BẠN PHỤ - NỮ HÃY ĐỌC MẤY HÀNG DƯỚI ĐÂY

- 1) Giải nhất cuộc thi giấy, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937 về nhà Quận-Chúa.
- 2) Với mấy trăm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng-bày có Mỹ-Thuật nhất(Hội-Chợ).
- 3) Họa-sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới-thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp Quận-Chúa.
- 4) Trong gian hàng Quận-Chúa, hai họa-sĩ Tô-ngọc-Vân và Lê-Phổ đã khen « C'est parfait » tức là « hàng làm đẹp, cách bày khéo ».
- 5) Có Năm-Phí chưa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giày Mules và Sandales tại Quận-Chúa.
- 6) Mme Lê-dinh-Quy đã may áo và đóng giày Quận-Chúa để sắm kịch Tỉnh-Hoà diễn tại nhà hát Tây Hanoi tới 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiểu đẹp, cách làm khéo kính mời các bạn Phụ-Nữ.



Giấy, ví, áo phụ-nữ 59 Hàng Ngang — HANOI

BẢO MỞI

Hà thành thời báo, tuần báo Chánh trị, xã hội, ngày 6-4-1937 sẽ ra số đầu. Bảo quán: 14 phố Nguyễn Trãi, quán lý: ông Lê bá Chấn. Xin giới thiệu một tờ báo mới với độc giả Ngày Nay.

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO, HỌC-TRÒ!

Muốn viết quốc-văn, khỏi sai-lầm CH với TR, D với GI hay R và S với X

Cần phải có một quyển

VIỆT-NAM CHÍNH-TẢ TỰ-VI

(Dictionnaire orthographique de la langue annamite) Sách dày ngót 250 trang Soạn rất công phu. Giá 0p.60.

TƯ VÀ NGÂN PHIỆC XIN GỬI CHO LÁ - VINH - LỢI 14, Nguyễn-Trãi — HANOI



bây giờ da dẻ tôi rất mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khám nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhem) có cả Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám cấu sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phồng với nước không thể nào rửa sạch được. Những làn-nhàng cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dễ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ: F. Maron A. Rochat et Cie 45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trương
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIỄN-DÔNG ÁN-DU-Ồ'NG

Bán sách, vở, giấy, bút
HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI

58, 68

công hiệu đến thế nào !!!

(đó chỉ tại biết cách chế, biết cách chọn những vị thuốc, hợp chứng bệnh người mắc phải, nên 100 vạn người ai dùng cũng khỏi)

BỆNH LẬU

Cách chế : Lấy những vị Nam dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất bằng 2, 3 tháng để lấy âm khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ khí để cho tinh chất thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạ, không hại sinh dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, dân bà có mang dùng cũng được. Bệnh lậu dương phát, buốt, tức, ra mủ đau, rức, tiểu tiện ít, nóng dữ nặng nề đến đau, chỉ dùng hai lọ số 58 0p50 là khỏi hẳn. Trịệt noc, sau khi khỏi, đi đợc còn lại nước tiểu khi trong, khi vàng, có vẩn, (filament) thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ởng tiểu, ăn đợc, làm việc nhọc, bệnh như phục phát. Người thân kèm, đau lưng mỗi xương. Bệnh Giang còn lại giệt thịt nổi chằm đỏ như muỗi đốt, rụng tóc, đau xương dùng 1 hộp số 68 1p.50 là rứt noc. Bệnh Giang thời kỳ đương phát, lở loét, nổi hạch, phát sốt. Dùng 2 lọ 0p.70 1 lọ là khỏi hẳn.

DÂN BÀ KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này, 1 lọ dề vào cửa mình, khỏi ngay hết chất trắng) (Tai làm sao dân bà ra chất trắng) — Phải bệnh khí hư, ai huyết kém, hoặc chông có bệnh lậu, hay giang truyền noc nên thấy ra chất trắng, như mủ đục, như nước gạo, giầy như mũi, kinh không đều : có người vì hòa vượng, lại thấy chông mội, như đau, ù tai, chất trắng ra nhiều càng thấy đau lưng, mỗi xương, người tạng hàn lại thấy sôi bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm. cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất trắng ra mủ có khí ăn mòn cả tử cung, sinh bệnh đau tử cung, sai da con, lãnh tử cung. Những triệu chứng ấy làm có thể mất sinh dục đợc. Vạy dùng ngay thuốc khí hư số 52 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn cho chông hát hết chất trắng, dùng thêm thứ dề vào cửa mình 0p20 tức hát hết chất trắng ngay.

BINH-HƯNG 67, phố Cửa-Nam, Hanoi
ĐẠI-LÝ : Haiphong, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer; Saigon, Trần-Nguyên-Cát, 81 Bd Charner ; Camphamine, Phúc-Hưng-Long ; Pleiku Quang-Khanh ; Kontum, Nguyễn-Năng-Bác ; Sontay, Phú-Lương 8 Cửa-Bác ; Ninhbinh, Lê-Tri 41 Rue Marché ; Namdinh, Việt-Long 28 Rue Champeaux ; Kỳ-Lừa, Bàn-Vân-Áp Thanhhoa, Thái-Lai Rue Bưởi-thủy.



Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÀN : cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh. v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI



Linh Lati
độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TÓ LƯA
DỮ CÁC KIỂU MODE VA CLASSIQUE
Đôi lứa bạn nhiều
hàng tây-hàng tàu
NƯỚC HOA Coty
Bán buôn
và bán lẻ.